







**SÁCH HƯỚNG DẪN SỬA CHỮA
XE MÁY ĐIỆN KLARA
(BẢN PIN LI-ON)**



EAC

— LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ —

I NHỮNG THÔNG TIN CHUNG	
	1
II THÔNG SỐ KỸ THUẬT	
	2
III KIỂM TRA BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ	
	3
IV HƯỚNG DẪN THÁO LẮP	
	4
V HỆ THỐNG ĐIỆN	
	5
VI MÃ LỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬA CHỮA	
	6

MỤC LỤC

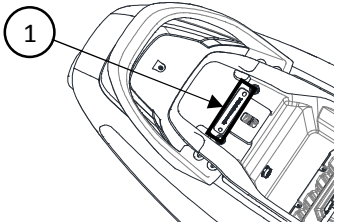
I NHỮNG THÔNG TIN CHUNG	5
1.1 Đặc điểm nhận dạng xe	5
1.1.1 Số khung	5
1.1.2 Số động cơ	5
1.2 Những thông tin quan trọng	5
1.2.1 Sự chuẩn bị thao tác máy	5
1.2.2 Thay thế các chi tiết	5
1.2.3 Gioăng, phốt	6
1.2.4 Chốt cài	6
1.2.5 Ổ bi và Phốt Chấn bụi	6
1.3 Kiểm tra các giác nổi	6
II THÔNG SỐ KỸ THUẬT	7
2.1 Đặc điểm thông số kỹ thuật	7
2.2 Thông số kỹ thuật	8
III KIỂM TRA BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ	10
3.1 Lịch bảo dưỡng định kỳ	10
3.2 Hướng dẫn kiểm tra	12
3.2.1 Điều chỉnh mức dầu phanh (trước-sau)	12
3.2.2 Kiểm tra má phanh (trước-sau)	12
3.2.3 Xả khí hệ thống dầu phanh	13
3.2.4 Kiểm tra và điều chỉnh cổ phốt	16
3.2.5 Kiểm tra giảm sóc trước	19
IV HƯỚNG DẪN THÁO LẮP	20
4.1 Thân vỏ - BDP	20
4.1.1 Tháo cụm nhựa ốp đầu xe	20
4.1.2 Lắp cụm nhựa ốp đầu xe	21
4.1.3 Tháo ốp thân xe	21
4.1.4 Tháo yếm sau	23
4.1.5 Lắp ốp thân xe và yếm xe	25
4.2 Hệ thống Phanh	26
4.2.1 Kiểm tra hệ thống phanh trước	26
4.2.2 Phanh sau	36
4.3 Bánh Xe, Motor, Càng Sau	37
4.3.1 Bánh xe trước	37
4.3.2 Bánh xe sau	43
4.3.3 Càng sau	47
4.4 Hệ Thống Treo & Lái	50

4.4.1 Giảm sóc trước.....	50
4.4.2 Giảm sóc sau	52
4.4.3 Tay lái.....	55
4.4.4 Cổ phốt.....	59
V HỆ THỐNG ĐIỆN	63
5.1 Tổng quan hệ thống	63
5.1.1 Sơ đồ khối hệ thống điện theo dòng chảy năng lượng A1	63
5.1.2 Sơ đồ nguyên lý hệ thống điện A1	64
5.1.3 Bố cục hệ thống điện	64
5.2 Điện Động cơ & ECU	71
5.2.1 Thông số kỹ thuật.....	71
5.2.2 Chức năng.....	72
5.2.3 Cổng kết nối A1	72
5.2.4 Tháo lắp động cơ A1	73
5.3 Điện cấp nguồn : Pin – Sạc – C-Box	74
5.3.1 Pin.....	74
5.3.2 Hộp Điều Khiển C-Box.....	80
5.4 Điện thân xe.....	85
5.4.1 Tay ga	85
5.4.2 Hệ công tắc phải.....	85
5.4.3 Hệ công tắc trái.....	87
5.4.4 Công tắc phanh điện.....	89
5.4.5 Khóa cở/Khóa cốp.....	89
5.4.6 DC/DC	90
5.4.7 Còi.....	92
5.4.8 Chíp xi-nhan	93
5.4.9 Cảm biến chân chống cạnh	94
5.5 Hệ thống chiếu sáng	94
5.5.1 LID HMI A1	94
5.5.2 Cụm đèn trước A1.....	96
5.5.3 Xi-nhan trước.....	97
5.5.4 Cụm đèn hậu.....	97
5.5.5 Đèn soi biển số	98
VI MÃ LỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬA CHỮA.....	99
6.1 Sơ đồ mạch điện.....	99
6.2 Bảng mã lỗi và hướng dẫn sửa chữa lỗi	102
6.2.1 Mô tả và hoạt động	102
6.2.2 Lỗi-điều kiện và giải pháp	102

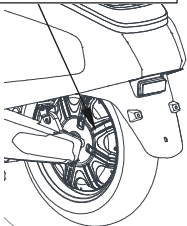
NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1.1 Đặc điểm nhận dạng xe

1.1.1 Số khung


<p>Số khung được đóng vào khung xe ở vị trí ① như hình vẽ bên.</p>	
--	---

1.1.2 Số động cơ


<p>Số động cơ được khắc ở phía bên trái của động cơ.</p>	<p>Số động cơ: RBNBFCJAB * * * * *</p> 
--	--

1.2 Những thông tin quan trọng

1.2.1 Sự chuẩn bị thao tác máy

<p>Làm sạch chất bẩn, bùn đất và các chất bám bên ngoài trước khi tiến hành tháo các chi tiết. Chỉ dùng những dụng cụ thích hợp và những dụng cụ sạch. Khi tháo luôn sắp đặt những chi tiết có liên quan ở cùng chỗ với nhau. Những chi tiết có liên quan nhau phải hoặc là dùng lại hoặc là thay cả bộ. Trong suốt quá trình tháo, lau sạch tất cả những chi tiết và đặt chúng vào trong những khay theo thứ tự tháo ra. Việc này sẽ giúp bạn tăng được tốc độ tháo và lắp ráp các chi tiết một cách chính xác. Đặt tất cả các chi tiết tránh xa nguồn phát sinh lửa.</p>	
--	--

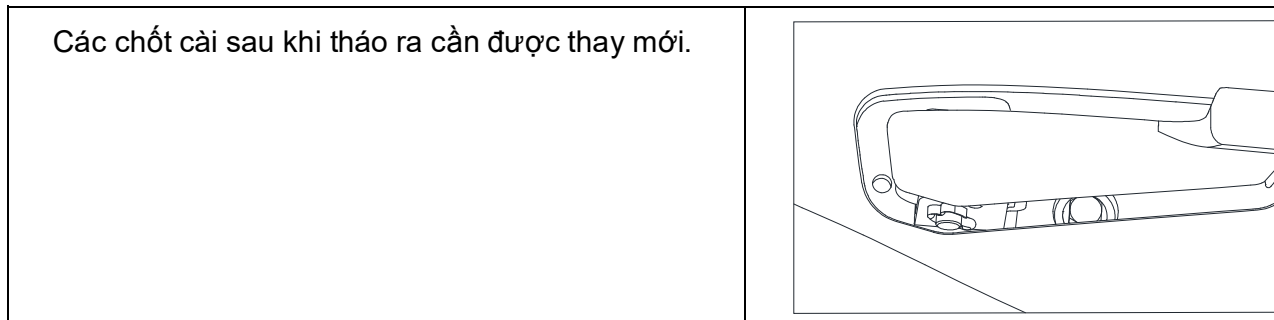
1.2.2 Thay thế các chi tiết

<p>Chỉ dùng các phụ tùng chính hiệu của VINFAST cho việc thay thế phụ tùng. Dùng các loại dầu bôi trơn và mỡ được VINFAST đề nghị cho việc bôi trơn các chi tiết. Những nhãn khác có thể có những chức năng và hình dáng tương tự nhưng lại không giống về chất lượng.</p>	
--	--

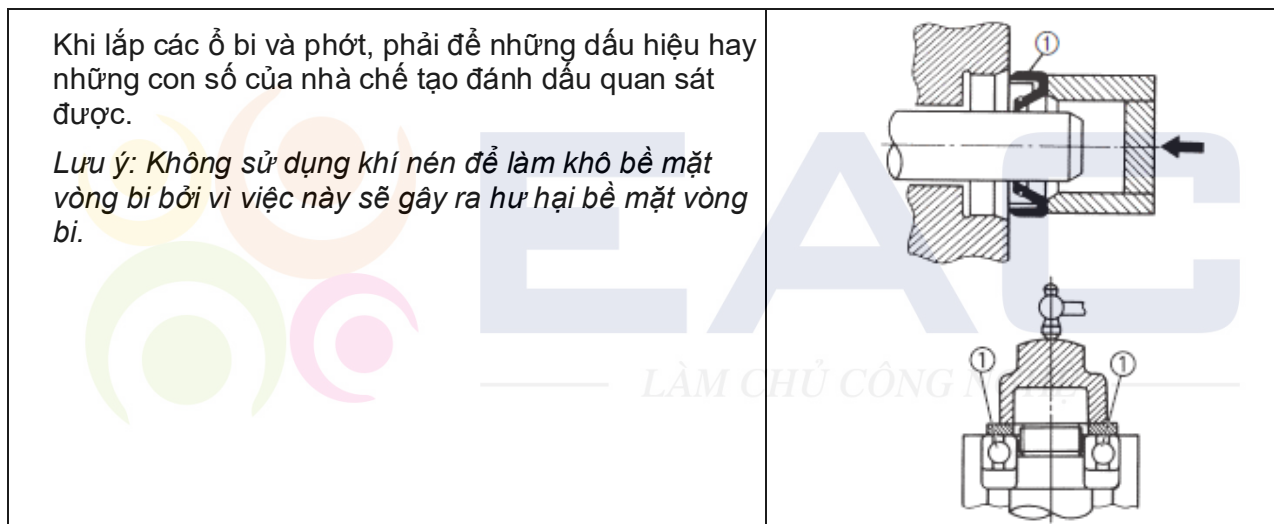
1.2.3 Gioăng, phớt

1. Khi thay thế các gioăng, phớt, tất cả các bề mặt của chi tiết này cần được lau sạch sẽ.
2. Bôi trơn bằng dầu bôi trơn thích hợp cho các chi tiết lắp ráp liên quan.

1.2.4 Chốt cài




1.2.5 Ổ bi và Phớt Chấn bụi



1.3 Kiểm tra các giắc nối

Nguyên tắc làm việc với điện: Khi làm việc với điện trước tiên phải đưa khóa về vị trí OFF, chuyển át tô mát về vị trí OFF (đối với ắc quy trên xe A2) hoặc rút giắc nguồn Pin (đối với Pin trên xe A1).

Kiểm tra sự kết bản, gỉ sét và ẩm ướt của dây dẫn, các giắc nối và đầu nối.

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ / Ghi chú
1	<p>Tháo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn - Giắc nối - Đầu nối 	
2	<p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Giắc nối - Đầu nối <p>Ấm ướt → Làm khô bằng quạt gió. Bụi bẩn/ Giỉ sét → Nối lại và tháo các mối nối một vài lần</p>	
3	<p>Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các mối nối <p>Lỏng → Nối lại</p> <p>Ghi chú: Nếu terminal ① ở connector bị tuột ra, ta gắn lại vào housing.</p>	
4	<p>Nối dây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn - Giắc nối - Đầu nối 	
5	<p>Kiểm tra:</p> <p>Sự thông mạch (bằng đồng hồ đo điện)</p>	
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không có sự thông mạch, lau sạch các tiếp điểm. - Chắc chắn rằng thực hiện đúng các bước từ 1-3 như trên khi kiểm tra đường dây điện. - Trong trường hợp sửa chữa tạm thời, có thể dùng những chi tiết có sẵn ở thị trường. 		

I THÔNG SỐ KỸ THUẬT

2.1 Đặc điểm thông số kỹ thuật

Loại xe	A1	A2
Mã số loại xe		
Kích thước xe		
Chiều dài	1910mm	
Chiều rộng	685mm	
Chiều cao	1132.5mm	
Chiều cao yên xe	760mm	
Khoảng cách giữa hai trục bánh xe	1335mm	
Khoảng cách nhỏ nhất so với mặt đất	110mm	
Bán kính vòng quay tối thiểu	4300mm	
Trọng lượng		
Trọng lượng xe	95 kg	116 kg

Trọng tải tối đa (*) (*) Tổng khối lượng người lái, người ngồi sau, hành lý và các phụ kiện	160 kg	160 kg
--	--------	--------

2.2 Thông số kỹ thuật

Mục	Tiêu chuẩn	Giới hạn
Khung xe Kiểu khung xe Góc nghiêng trục lái Độ lệch phương trục lái	Khung thép under bone 26.5° 79 mm	- - -
Bánh xe trước Loại bánh xe Vành bánh xe Kích cỡ Vật liệu Hành trình nhún của bánh xe Độ đảo giới hạn	Vành mâm đúc 2.15x14 Hợp kim nhôm 90 mm	- - - -
Lốp trước Loại lốp Kích cỡ lốp Nhà sản xuất/loại Áp suất bơm lốp Độ sâu tối thiểu của rãnh talông	Lốp không săm 90/90-14 IRC 225kPa (2.25kgf/cm ²) -	0.8 mm
Lốp sau Loại lốp Kích cỡ lốp Nhà sản xuất/loại Áp suất bơm lốp Độ sâu tối thiểu của rãnh talông	Lốp không săm 120/70-12 IRC 280kPa (2.80kgf/cm ²) -	0.8 mm
Phanh trước Loại phanh Hoạt động Độ rơ tự do của tay phanh Đĩa phanh Đường kính đĩa x độ dày Giới hạn độ dày đĩa phanh Giới hạn độ đảo đĩa phanh Độ dày má phanh-trong	Phanh đơn - đĩa Điều khiển tay phanh bên phải 0 mm 220x3.5 mm - - 4.5 mm	3.0 mm 0.15 mm 1.0 mm

Độ dày má phanh-ngoài	4.5 mm	1.0 mm
Đường kính xilanh bơm	12.7 mm	-
Đường kính xilanh phanh dầu	25.4 mm	-
Dầu nhớt khuyến cáo	DOT4	-
Phanh sau		
Loại phanh	Phanh đơn - đĩa	
Hoạt động	Điều khiển tay phanh bên trái	
Độ rơ tự do của tay phanh	0 mm	
Đĩa phanh		
Đường kính đĩa x độ dày	190x3.5 mm	
Giới hạn độ dày đĩa phanh	-	3.0 mm
Giới hạn độ đảo đĩa phanh	-	0.15 mm
Độ dày má phanh-trong	5.6 mm	1.0 mm
Độ dày má phanh-ngoài	5.6 mm	1.0 mm
Đường kính xilanh bơm	12.7 mm	-
Đường kính xilanh phanh dầu	32.03 mm	-
Dầu nhớt khuyến cáo	DOT4	-
Hệ thống lái		
Kiểu vòng bi cổ xe	Vòng bi chặn đỡ	-
Góc đánh lái hết về phía bên trái	45°	-
Góc đánh lái hết về phía bên phải	45°	-
Hệ thống treo trước		
Loại	Kiểu ống lò xo	-
Loại giảm sóc trước	Giảm chấn dầu / lò xo	-
Hành trình nhún giảm sóc trước	90mm	-
Lò xo		
Độ dài tự do	326mm	-
Độ dài của lò xo sau khi lắp	303.5mm	-
Độ cứng của lò xo K1	4.41 N/mm (0.45 kgf/mm)	-
Độ cứng của lò xo K2	7.16 N/mm (0.73 kgf/mm)	-
Hành trình nhún tương ứng với (K1)	0 ~ 57.5mm	-
Hành trình nhún tương ứng với (K2)	57.5 ~ 90mm	-
Lò xo tùy chọn	Không có	
Dầu giảm sóc trước		
Loại dầu nhớt khuyến cáo	SS8	-
Lượng dầu (mỗi bên giảm sóc)	55cm ³ (55cc)	-

Mức dầu (từ đỉnh của ống trong khi ống được nén hoàn toàn mà không có lò xo giảm sóc)	-	-
Đường kính ống trong	φ26mm	-
Độ cong giới hạn của ống	-	-
Hệ thống treo sau		
Loại	Cylinder đơn	-
Loại giảm chấn/ lò xo	Giảm chấn dầu/ lò xo	-
Hành trình nhún giảm sóc sau	80mm	-
Lò xo		
Độ dài tự do	270.5mm	-
Độ dài của lò xo sau khi lắp	262.5mm	-
Độ cứng của lò xo K1	15.70 N/mm (1.6 kgf/mm)	-
Độ cứng của lò xo K2	25.51 N/mm (2.6 kgf/mm)	-
Hành trình nhún tương ứng với (K1)	0 ~ 61 mm	-
Hành trình nhún tương ứng với (K2)	61 ~ 80 mm	-
Lò xo tùy chọn	Không có	-

II KIỂM TRA BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

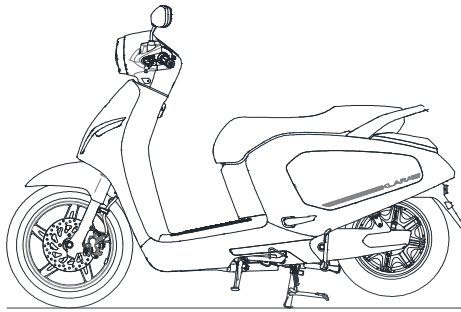
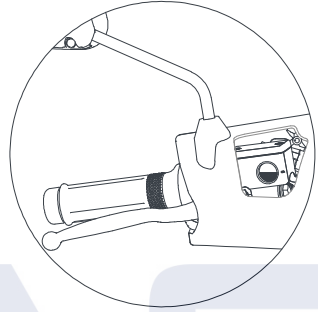
3.1 Lịch bảo dưỡng định kỳ

STT	Nội dung bảo dưỡng	Quãng đường xe chạy hoặc thời gian sử dụng													
		x1000 km	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50		
	Tháng thứ	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50			
1	Tay phanh	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
2	Đèn/còi/hiển thị đồng hồ	-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT		
3	Vỏ bọc, tay ga	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
4	Chân chống cạnh/chân chống đứng	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
5	Kiểm tra cơ cấu khóa yên xe	-	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT	BT		
6	Kiểm tra	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
	Ác-quy /Pin lithium	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
7	Dầu phanh	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT		
8	Má phanh trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
9	Ống dầu phanh trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
10	Vành xe trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
	Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
11	Lốp xe trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
12	Cổ phốt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
	Áp suất hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
13	Giảm sóc trước	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
14	Má phanh sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
15	Ống dầu phanh sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
16	Vành xe sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
	Hình dạng bên ngoài	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
	Bu-lông bắt	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
17	Lốp xe sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
	Độ sâu hoa lốp	-	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
18	Giảm sóc sau	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
19	Động cơ	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT		
Ghi chú: KT = Kiểm tra		BT = Bôi trơn bằng mỡ	TT = Thay thế												

3.2 Hướng dẫn kiểm tra

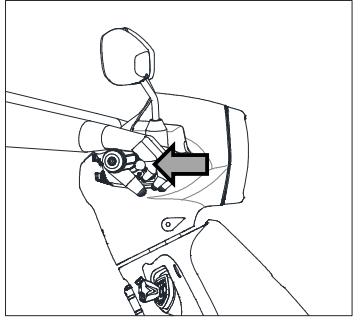
3.2.1 Điều chỉnh mức dầu phanh (trước-sau)

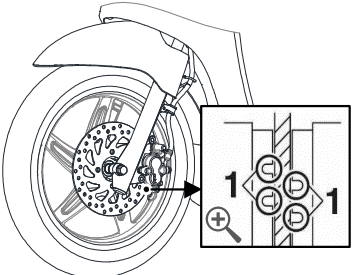
Các bước kiểm tra mức dầu phanh:

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ / Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng. LƯU Ý: Dựng xe bằng chân chống chính. Đảm bảo rằng xe phải dựng thẳng đứng. Để đọc được mức dầu phanh, phải đảm bảo rằng bình chứa dầu phanh luôn luôn nằm ngang. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra mức dầu phanh Dưới mức vạch tối thiểu (1) → Tháo ốp cụm đầu → Tháo nắp và bổ sung thêm dầu phanh khuyến cáo đến mức vừa đủ. <i>Dầu phanh khuyến cáo: DOT4</i> 	
<p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ sử dụng loại dầu phanh chỉ định. Những loại dầu khác có thể phá hỏng gioăng cao su gây ra sự rò rỉ và làm giảm tính năng phanh. - Bổ sung với dầu phanh cùng loại. Dầu phanh pha trộn có thể gây ra phản ứng hóa học có hại dẫn đến làm giảm tính năng phanh. - Khi bổ sung dầu, tránh không để nước lọt vào bình chứa. Nước sẽ làm giảm đáng kể điểm sôi của dầu và có thể gây bó phanh do sự hóa hơi, gây tai nạn. - Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và các chi tiết nhựa. Phải thường xuyên lau sạch dầu phanh tràn ra ngay lập tức. - Khi tiến hành bổ sung dầu phanh cần phải xả khí hệ thống dầu phanh, tham khảo mục 3.3.3 		

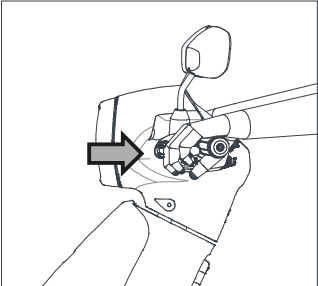
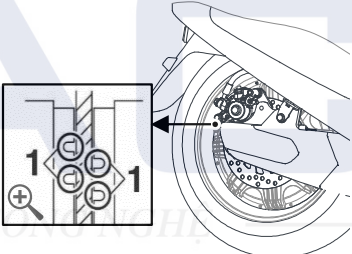
3.2.2 Kiểm tra má phanh (trước-sau)

- KIỂM TRA MÁ PHANH TRƯỚC

ST T	Nội dung công việc	Hình vẽ / Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> Bóp tay phanh - Kiểm tra lực bóp tay phanh 	

2	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra má phanh trước - Trên má phanh các rãnh ① hầu như biến mất. - → Thay mới cả bộ má phanh. - Tham khảo phần “Thay mới má phanh trước” ở mục 5.3.2 	
---	--	--

- KIỂM TRA MÁ PHANH SAU

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ / Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> • Bóp tay phanh. - Kiểm tra lực bóp tay phanh 	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra má phanh sau - Má phanh sau: Kiểm tra độ mòn của má phanh, nếu các rãnh trên má phanh hầu như biến mất → Thay mới cả bộ má phanh. - Tham khảo phần “Thay má phanh sau” ở mục 5.4.2 	

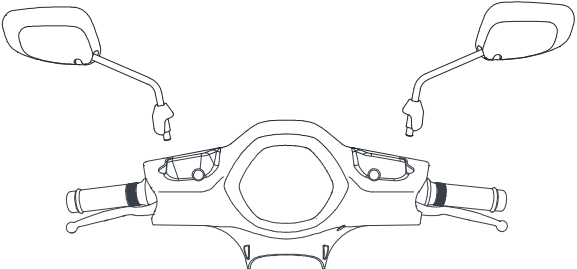
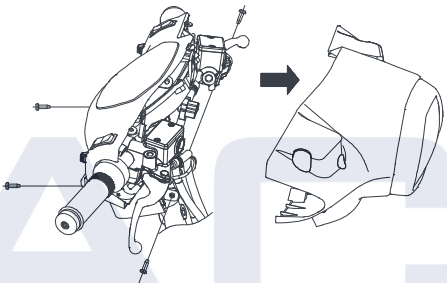
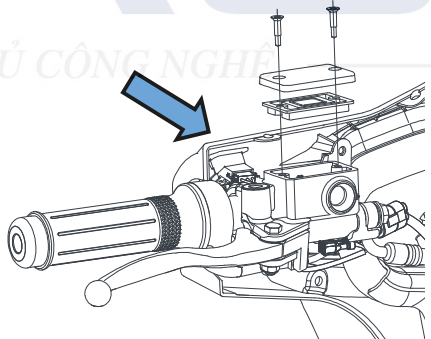
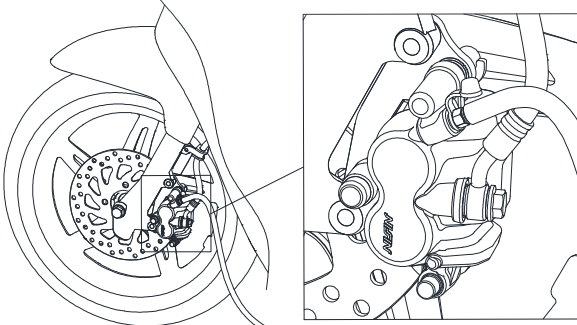
3.2.3 Xả khí hệ thống dầu phanh

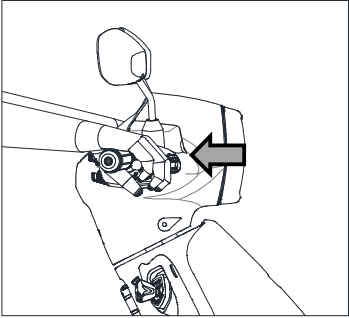
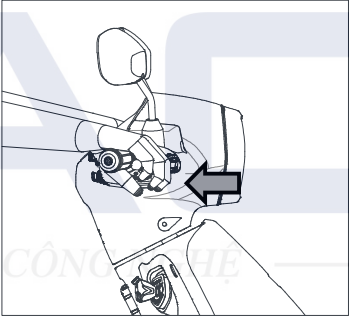
Việc xả khí được áp dụng cho cả cụm phanh trước, sau

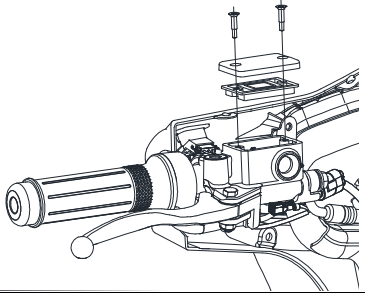
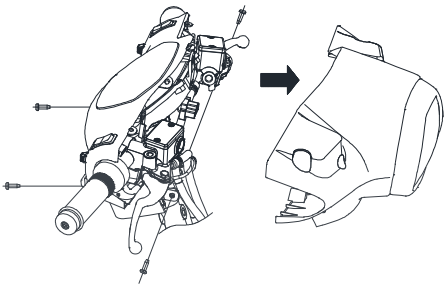
Xả khí hệ thống phanh dầu trong các trường hợp:

- Sau khi tháo rời hệ thống phanh dầu.
- Nới lỏng, tháo hoặc thay mới ống dầu phanh.
- Mức dầu quá thấp.
- Hoạt động của phanh không tốt.

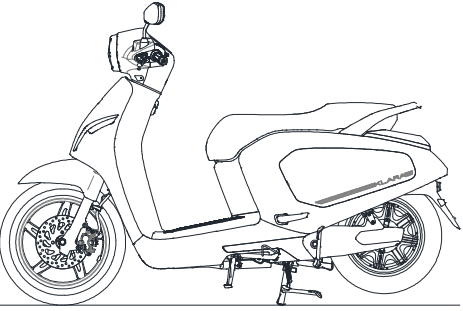
Xả khí trong hệ thống phanh dầu

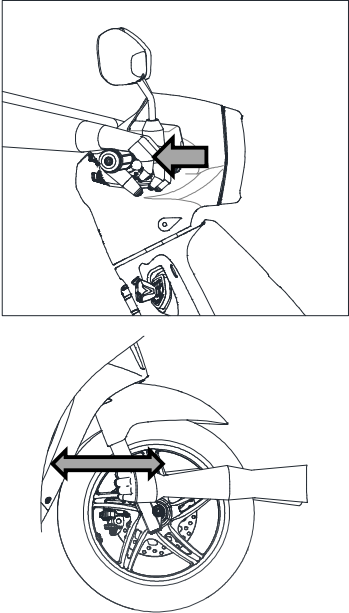
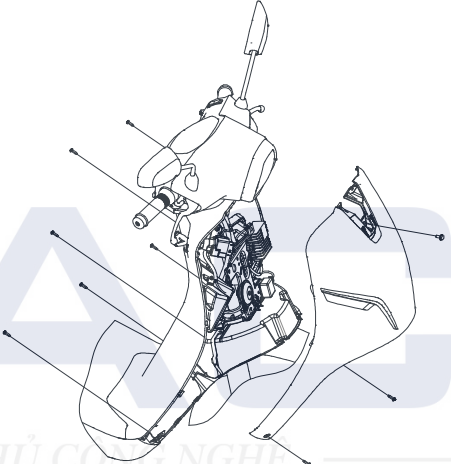
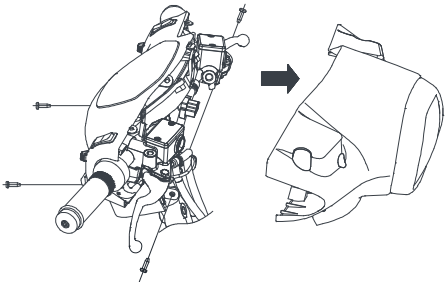
STT	Nội dung công việc	Hình vẽ / Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none">• Tháo gương chiếu hậu	
2	<ul style="list-style-type: none">• Tháo ốp đầu trước- Tránh không làm gãy các lẫy của cụm ốp đầu trước- Tháo giắc kết nối đèn pha trước với cụm dây điện	
3	<ul style="list-style-type: none">• Bổ sung dầu phanh- Tháo nắp bình chứa dầu phanh- Bổ sung dầu vào bình tới mức quy định <p>LƯU Ý Bổ sung vừa phải không để dầu tràn ra ngoài</p>	
4	<ul style="list-style-type: none">• Lắp ốp xả dầu phanh- Nối ống nhựa trong ① thật chặt vào vít xả khí ②- Đặt đầu còn lại vào bình chứa dầu	

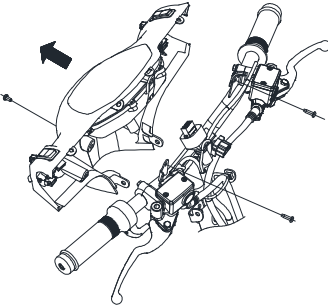
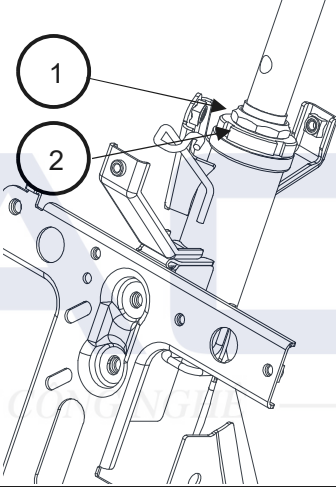
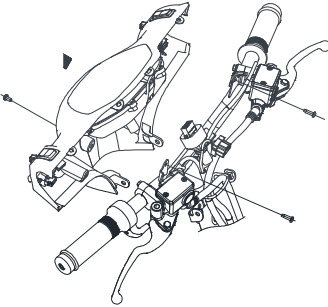
5	<ul style="list-style-type: none">• Bóp tay phanh- Bóp, nhả phanh từ từ vài lần.- Bóp tay phanh, cảm giác lực bóp nặng tay không thể bóp tiếp được nữa, giữ nguyên vị trí tay phanh.	
6	<ul style="list-style-type: none">• Xả khí trong dầu phanh	<ul style="list-style-type: none">- Nới lỏng vít xả khí và bóp tiếp đến vị trí giới hạn hành trình tay phanh
7	<ul style="list-style-type: none">• Xiết tạm thời vít xả	<ul style="list-style-type: none">- Xiết lại vít xả khí khi tay phanh tới vị trí giới hạn sau đó nhả tay phanh.
8	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện xả khí- Thực hiện bước 5 và 7 nhiều lần đến khi không còn bọt khí trong ống dầu phanh	<ul style="list-style-type: none">- Trong quá trình xả phanh phải liên tục quan sát mức dầu phanh trong bình không được dưới mức Min
9	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra lại- Thực hiện bóp tay phanh nhiều lần giống bước 5- Nếu tay phanh bị mềm và nhẹ thì thực hiện lại từ bước 5 đến bước 7 tới khi nào có cảm giác tay phanh cứng không mềm, nhẹ. <p>LƯU Ý Trong quá trình xả phanh phải liên tục quan sát mức dầu phanh trong bình không được dưới mức Min</p>	
	<ul style="list-style-type: none">• Xiết chặt vít xả khí	<ul style="list-style-type: none">- (Lực xiết vít xả khí: 3.9 ~ 6.9 Nm)
10	<ul style="list-style-type: none">• Bổ sung dầu phanh	<ul style="list-style-type: none">- Khuyến cáo vào bình tới mức quy định, tham khảo phần “Kiểm tra mức dầu phanh” mục 3.2.1- Không được sử dụng dầu phanh khác loại Dầu phanh khuyến cáo DOT 4

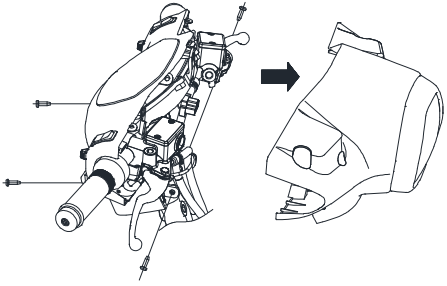
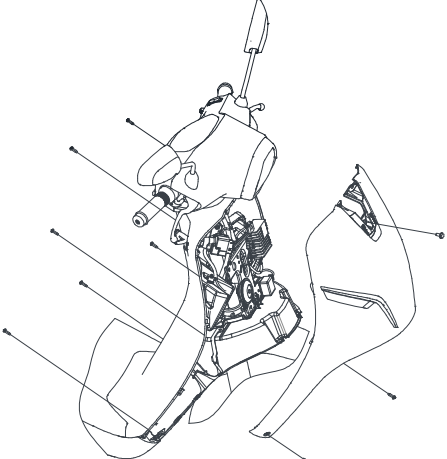
<ul style="list-style-type: none"> • Lắp lại nắp bình dầu phanh - Lực xiết: 1.0~2.0 N.m <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được để dầu phanh tràn ra ngoài 	
<ul style="list-style-type: none"> • Lắp lại ốp đầu trước <p>LƯU Ý</p> <p>Các khe hở lắp ráp, các lẫy cài, tránh lắp kẹt dây điện</p>	
<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra lại hoạt động của hệ thống phanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra rò rỉ dầu phanh - Kiểm tra hoạt động của hệ thống phanh - Kiểm tra lại các hoạt động của các công tắc tay lái
<p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cẩn thận không để bắn dầu phanh lung tung hoặc để dầu phanh trong bình tràn ra. - Khi xả khí khỏi hệ thống phanh, trước khi dùng phanh phải chắc chắn là luôn luôn đủ dầu trong bình chứa. Nếu không chú ý vấn đề này thì khí có thể lọt vào hệ thống phanh và kéo dài đáng kể quá trình xả khí. - Nếu sự xả khí khó khăn có thể phải để cho dầu phanh tự đầy trong vài giờ. Lắp lại quá trình xả khí đến khi không còn những bọt khí nhỏ trong hệ thống phanh. - Sau khi xả khí, kiểm tra sự hoạt động của phanh. 	

3.2.4 Kiểm tra và điều chỉnh cổ phốt

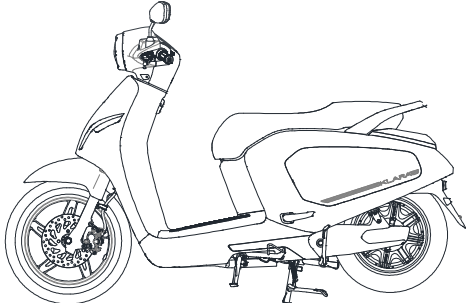
STT	Nội dung công việc	Hình vẽ / Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> • Dựng xe và nâng bánh trước - Dựng xe chắc chắn trên bề mặt bằng phẳng để tránh nguy hiểm khi xe bị đổ <p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựng xe chắc chắn để tránh nguy hiểm khi xe bị đổ. - Dùng bệ thích hợp kê gầm xe để nâng bánh xe trước lên khỏi mặt đất. 	

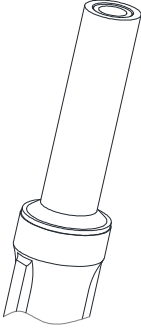
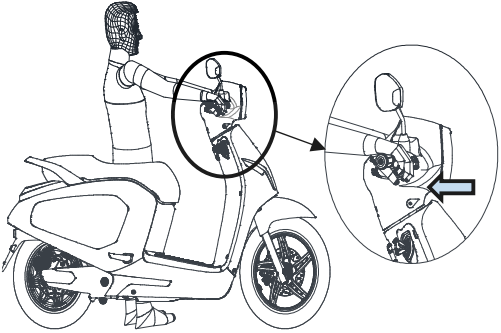
2	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra Cổ phốt:- Dùng tay nắm đầu dưới của giảm sóc trước lắc dọc trục và nhẹ nhàng lắc cụm càng trước qua lại.- Kẹt nặng / lỏng → Điều chỉnh lại cổ phốt.	
3	<ul style="list-style-type: none">• Tháo Yếm xe	
4	<ul style="list-style-type: none">• Tháo ốp đầu trước	

5	<ul style="list-style-type: none">• Tháo ốp đầu sau	
6	<ul style="list-style-type: none">• Tháo tay lái	Tham khảo phần tháo tay lái cổ phốt mục 4.4.3.2 và 4.4.4.2
7	<ul style="list-style-type: none">• Điều chỉnh cổ phốt- Tháo đai ốc khóa ①- Nới lỏng đai ốc điều chỉnh ② sau đó xiết lại theo đúng thông số quy định.- Dùng tay nắm đầu dưới của giảm xóc trước lắc dọc trục và nhẹ nhàng lắc cụm càng trước qua lại. Nếu cảm thấy có sự bó kẹt thì phải tháo cả cụm cổ phốt, chạc ba để kiểm tra lại các vòng bị, bạc côn & bộ bát phốt- Giữ chặt đai ốc điều chỉnh và xiết đai ốc khóa ① đạt lực xiết quy định.	
8	<ul style="list-style-type: none">• Lắp ốp đầu sau	

9	<ul style="list-style-type: none">• Lắp ốp đầu trước	
10	<ul style="list-style-type: none">• Lắp yếm xe	
11	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra lại toàn bộ xe	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra hoạt động của tay lái khi chạy thử xe- Kiểm tra hoạt động các công tắc

3.2.5 Kiểm tra giảm sóc trước

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none">• Dựng xe- Dựng xe chắc chắn để tránh nguy hiểm khi xe bị đổ.- Dùng bộ thích hợp kê gảm xe để nâng bánh xe trước lên khỏi mặt đất.	

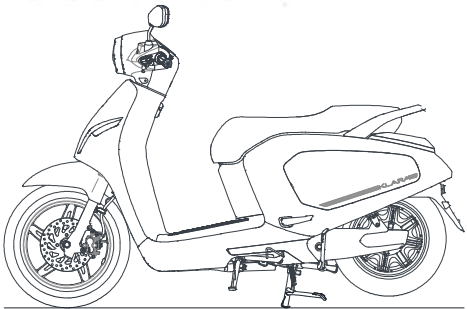
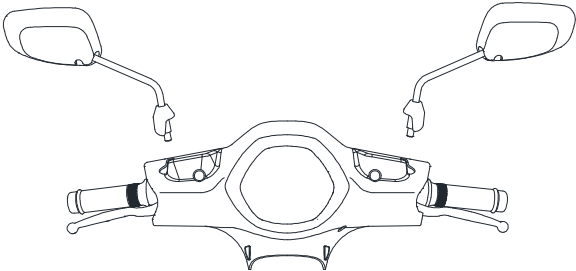
2	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra giảm sóc - Ống trong: Hư hại → Thay mới. - Phốt dầu: Hư hại → Thay mới. 	
3	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra hoạt động của giảm sóc: Giữ xe thẳng đứng và bóp tay phanh trước. - Kiểm tra hoạt động của giảm sóc trước - Nhấn mạnh tay lái vài lần để kiểm tra sự hoạt động nhún và nhả của giảm sóc trước có trơn tru không. - Chuyển động không trơn tru → Thay mới. 	

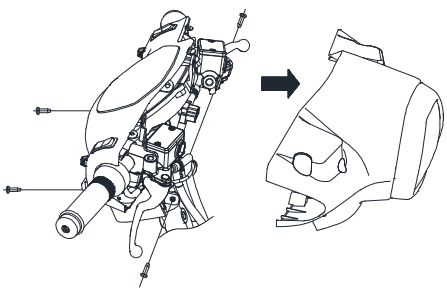
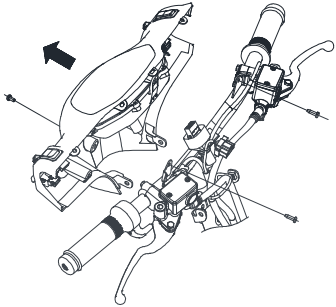
III HƯỚNG DẪN THÁO LẮP

4.1 Thân vỏ - BDP

4.1.1 Tháo cụm nhựa ốp đầu xe

Trình tự các bước thực hiện.

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<p>Dựng xe chắc chắn trên bề mặt bằng phẳng để tránh nguy hiểm khi xe bị đổ</p>	
2	<p>Tháo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cụm gương xe 	

3	<p>Tháo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ốc vít ốp đầu trước - Cụm đầu trước <p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngắt khóa điện và ngắt át tô mát - Tránh không làm gãy các lẫy của cụm ốp đầu trước - Tháo giắc kết nối đèn pha trước với cụm dây điện 	
4	<p>Tháo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ốc vít ốp đầu sau - Tháo cụm ốp đầu sau <p>LƯU Ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngắt khóa điện và ngắt át tô mát - Cần thận khi rút các giắc nối - Nhớ vị trí và màu các giắc nối - Nhớ chiều lắp các giắc nối 	

4.1.2 Lắp cụm nhựa ốp đầu xe

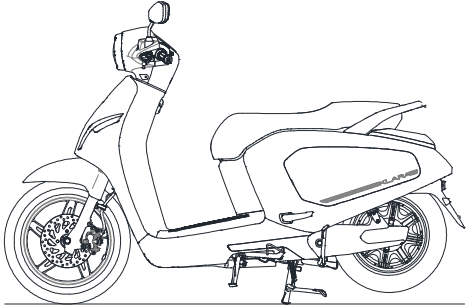
Khi lắp ráp, thực hiện ngược lại các bước tháo

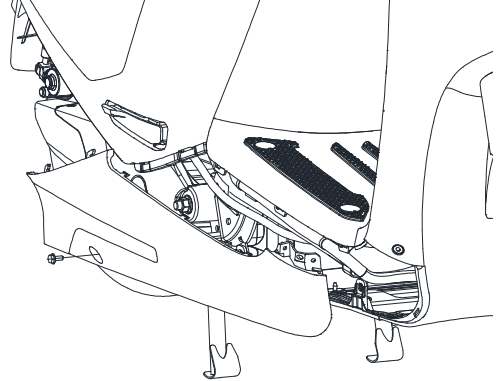
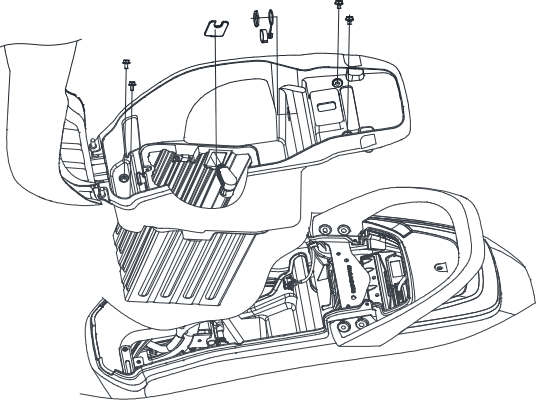
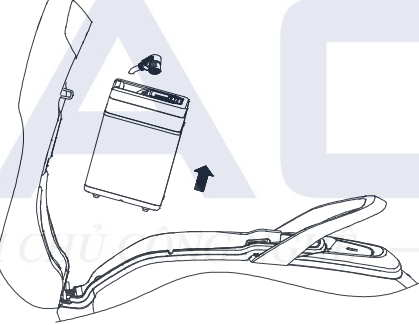
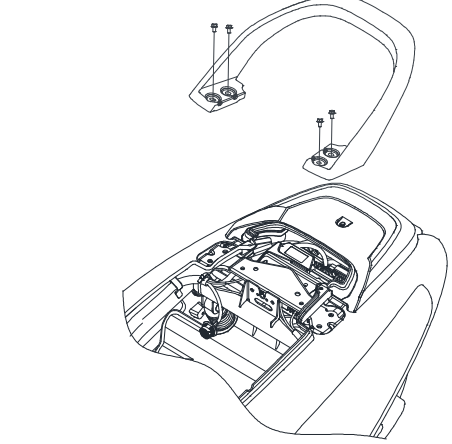
Lưu ý:

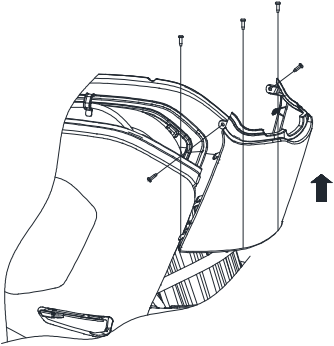
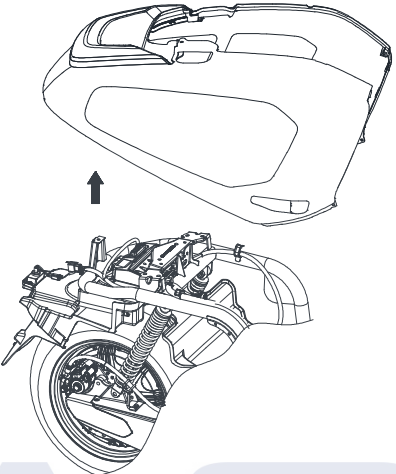
- Khi lắp các ốp nhựa cần chắc chắn các lẫy cài đã vào khớp hết trước khi xiết chặt bằng vít / bu-lông.
- Các giắc nối trên ốp đầu sau phải được cắm đúng vị trí và đúng chiều
- Lực xiết cụm gương: 17~27 N.m
- Phải kiểm tra lại hoạt động của các công tắc, chức năng sau khi hoàn thành các công việc

4.1.3 Tháo ốp thân xe

Các chi tiết sau sẽ được tháo theo trình tự

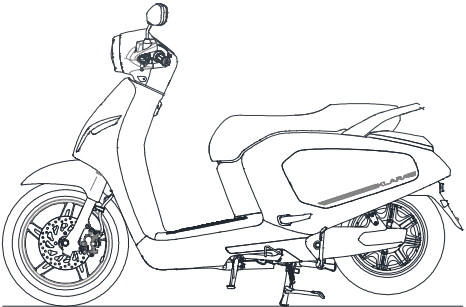
STT	Nội dung công việc	Hình vẽ / Ghi chú
1	<p>Dựng xe chắc chắn trên bề mặt bằng phẳng để tránh nguy hiểm khi xe bị đổ</p>	
2	<p>Tháo các ốc vít phía dưới của yếm trước với yếm sau</p>	

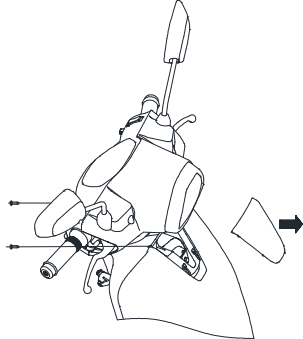
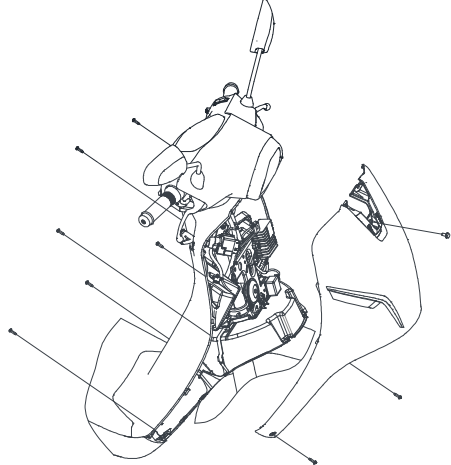
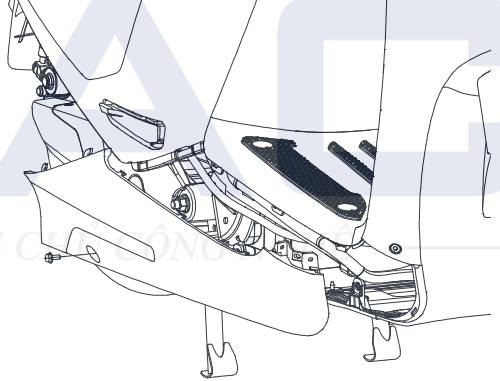
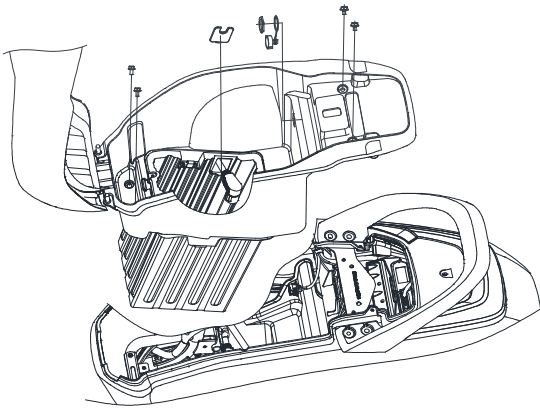
3	Tháo ốp sàn để chân 2 bên	
4	Tháo yên và cốp để đồ	
5	Tháo pin	
6	Tháo tay dắt đuôi xe	

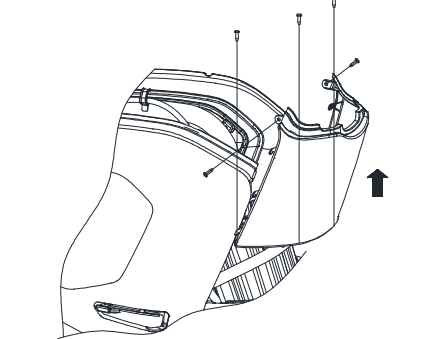
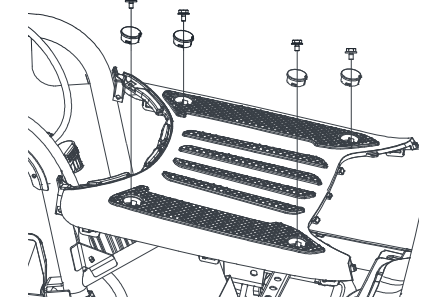
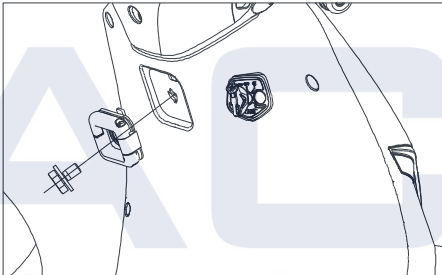
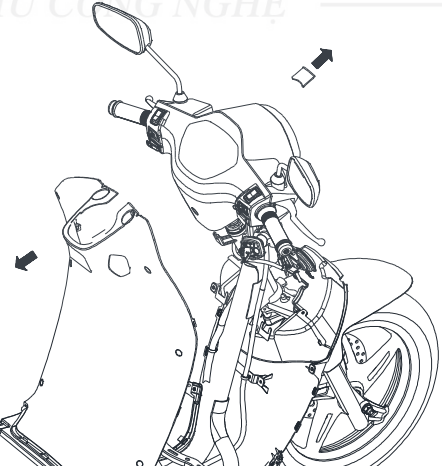
7	Tháo ốp giữa	
8	Tháo ốp thân xe LƯU Ý: -Rút giắc điện của cụm đèn hậu	
<p>Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phải đặt các phe đúng chiều và đúng vị trí trước khi lắp- Các chi tiết bắt ốc vít vào nhựa phải dùng tay, không được dùng súng tránh tình trạng quá lực gây hỏng ren		

4.1.4 Tháo yếm sau

LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	Chắc chắn rằng xe đang được ở vị trí chắc chắn	

2	Tháo ốp logo	
3	Tháo yếm trước	
4	Tháo ốp sàn để chân 2 bên	
5	Tháo yên và cốp để đồ	

6	Tháo ốp giữa	
7	Nới lỏng ốp thân xe	
8	Tháo ốp sàn để chân	
9	Tháo móc treo đồ	
10	Tháo yếm sau	
<p>Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phải đặt các phe đúng chiều và đúng vị trí trước khi lắp- Các chi tiết bắt ốc vít vào nhựa phải dùng tay, không được dùng súng tránh tình trạng quá lực gây hỏng ren		

4.1.5 Lắp ốp thân xe và yếm xe

- Khi lắp ráp, thực hiện ngược lại các bước tháo

- Bật công tắc nguồn, kiểm tra lại các chức năng của xe

Lưu ý	
•	Khi lắp các ốp nhựa cần chắc chắn các lẫy cài đã vào khớp hết trước khi xiết chặt bằng vít / bu lông.
•	Điều chỉnh vị trí và các khe hở lắp ráp
•	Các giắc cắm điện đã được cắm.
•	Pin: Trước khi cắm nguồn vào Pin cần phải bấm nút SOC trên Pin, đợi các vạch sáng trên Pin tắt đi → cắm nguồn vào Pin

4.2 Hệ thống Phanh

4.2.1 Phanh trước

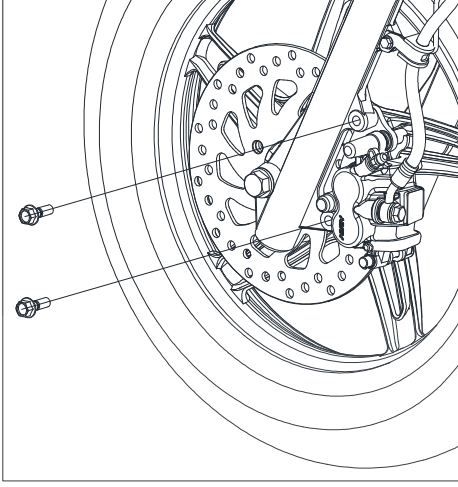
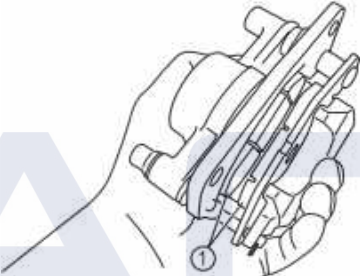
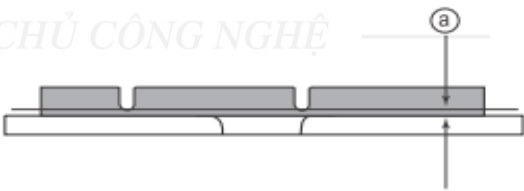
4.2.1.1 Cụm phanh dầu trước

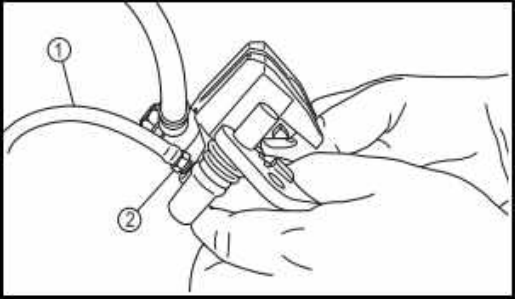
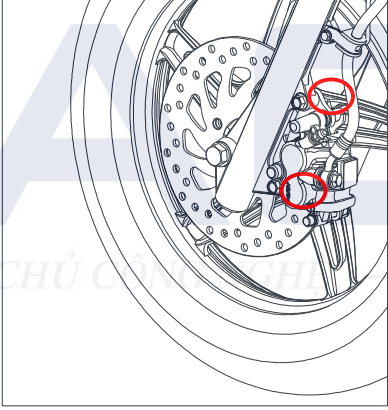
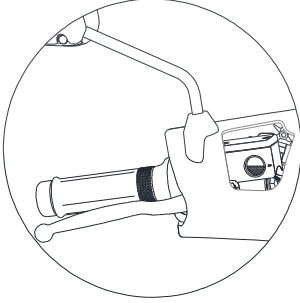
STT	Tên chi tiết	Lực xiết	Số lượng	Hình ảnh
1	Vít xả khí	3.9~6.9	1	
2	Phanh dầu	-	1	
3	Giá giữ phanh dầu	-	1	
4	Bu lông giữ má phanh	14.7~19.6	1	
5	Piston phanh dầu	-	2	
6	Phốt chặn bụi phanh dầu	-	2	
7	Phốt piston phanh dầu	-	2	
8	Má phanh	-	1	
9	Lò xo má phanh	-	1	

CHÚ Ý:

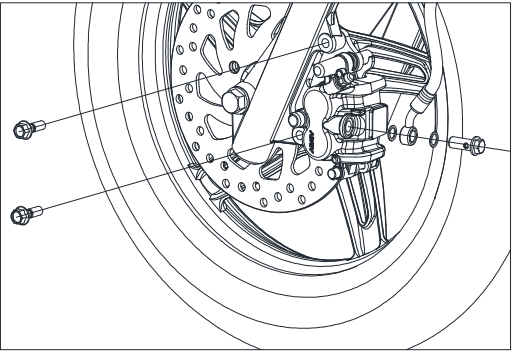
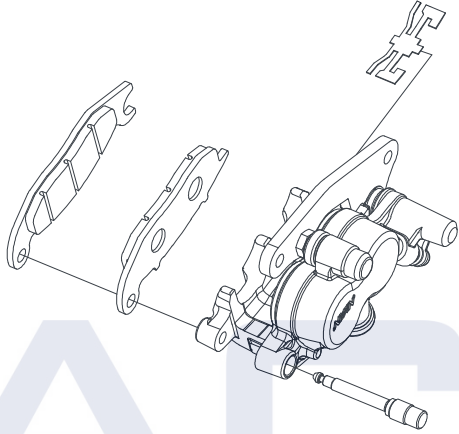
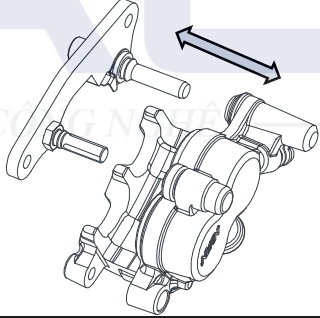
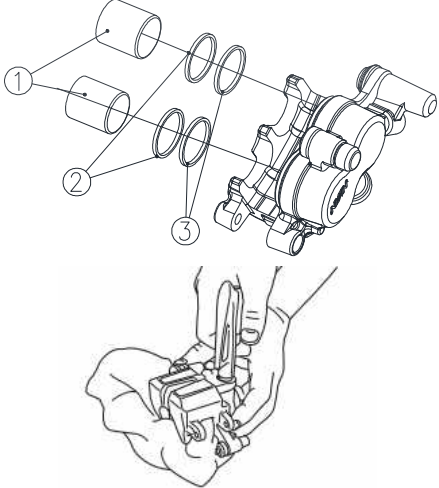
- Các chi tiết của đĩa phanh rất hiếm khi phải tháo ra.
- Vì vậy luôn phải tuân theo những biện pháp phòng ngừa sau:
- Không bao giờ tháo rời các chi tiết trừ khi thực sự cần thiết.
- Nếu tháo bất kỳ điểm ráp nối nào trong bộ hệ thống phanh, xả dầu phanh, lau rửa các chi tiết sau đó ráp lại, đổ dầu và xả khí.
- Không sử dụng chất dung môi bên trong các chi tiết của hệ thống phanh.
- Chỉ sử dụng dầu sạch hoặc dầu phanh mới để vệ sinh các chi tiết bên trong của phanh.
- Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Phải thường xuyên lau sạch dầu phanh tràn ra ngay lập tức.
- Tránh để dầu phanh rơi vào mắt vì nó sẽ gây tổn thương.
- **CỨU THƯƠNG NGAY LẬP TỨC KHI BỊ DẦU PHANH VÀO MẮT BẰNG CÁCH:**
- Xả nước rửa ngay trong khoảng 15 phút sau đó tới ngay bệnh viện.

4.2.1.2 Thay má phanh trước

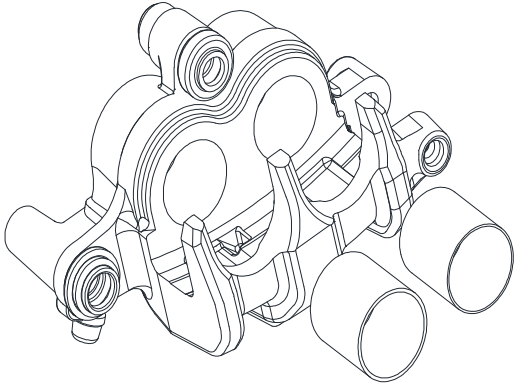
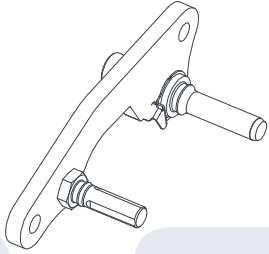
STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none">• Tháo Bu lông phanh dầu Cụm phanh dầu (1) LƯU Ý <ul style="list-style-type: none">- Khi thay mới má phanh, không phải tháo rời ống dầu phanh và cụm phanh dầu	
2	<ul style="list-style-type: none">• Tháo Chốt giữ má phanh Má phanh (1)	
3	<ul style="list-style-type: none">• Đo độ mòn giới hạn của má phanh - Giới hạn độ mòn má phanh (a) - Ngoài thông số yêu cầu → Thay mới cả bộ má phanh. CHÚ Ý <ul style="list-style-type: none">- Giới hạn độ mòn má phanh: 1.0mm	

4	<ul style="list-style-type: none">• Lắp:<ul style="list-style-type: none">- Lò xo má phanh- Má phanh <p>Quy trình lắp ngược lại với quy trình tháo</p> <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none">- Khi thay mới má phanh, phải kiểm tra luôn cả lò xo má phanh, thay khi cần thiết- Lắp các má phanh và lò xo má phanh mới <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none">- Phải đảm bảo lắp lò xo má phanh đúng chiều và đúng vị trí- Khi lắp cụm phanh vào đĩa phanh nếu khe hở hai má phanh nhỏ hơn chiều dày của đĩa phanh thì phải mở rộng khe hở của hai đĩa phanh để lắp vào được dễ dàng	
5	<ul style="list-style-type: none">• Bôi trơn:<ul style="list-style-type: none">- Chốt giữ má phanh- Chất bôi trơn khuyến cáo: Mỡ bôi trơn	<p>LƯU Ý</p> <p>Không được để dính dầu mỡ lên má phanh. Lau sạch tất cả các dầu mỡ dư thừa</p>
6	<ul style="list-style-type: none">• Lắp: Bu lông cụm phanh dầu: Lực xiết: 20~25N.m	
7	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra mức dầu phanh<ul style="list-style-type: none">- Dưới mức vạch tối thiểu (a) → Bổ sung loại dầu phanh khuyến cáo đủ mức yêu cầu.- Tham khảo phần “ KIỂM TRA MỨC DẦU PHANH” mục 3.2.1	
8	<ul style="list-style-type: none">• Kiểm tra:<ul style="list-style-type: none">- Hoạt động của tay phanh: Cảm giác mềm hoặc êm → Xả khí hệ thống phanh dầu.	<p>Tham khảo phần “ XẢ KHÍ HỆ THỐNG PHANH DẦU” mục 3.3.3</p>

4.2.1.3 Tháo rời cụm phanh dầu trước

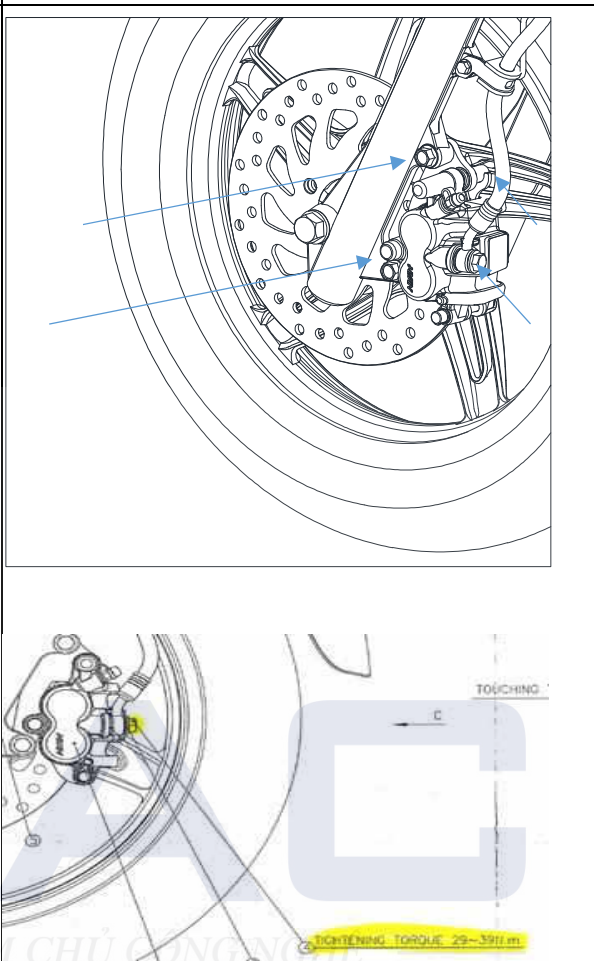
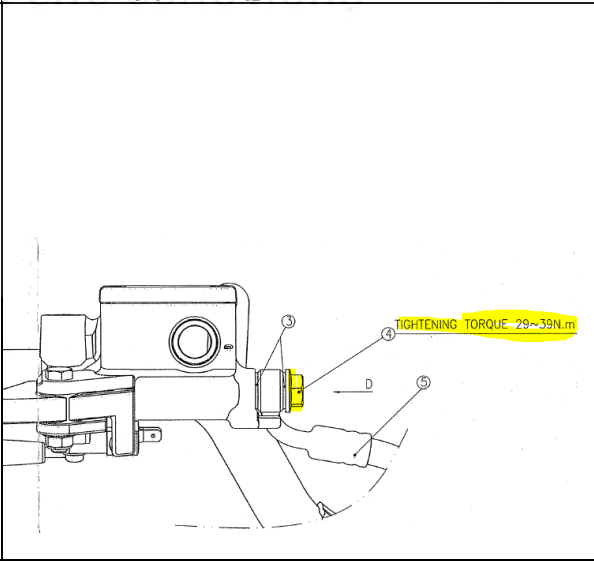
STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo: - Bulong nối ống dầu phanh và cụm phanh(1) - Đệm ống dầu phanh (2) - Ống dầu phanh <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi tháo rời cụm phanh dầu, phải xả hết dầu phanh ra khỏi hệ thống phanh - Đặt phần đầu của ống dầu phanh vào một khay chứa và bơm hết dầu phanh ra ngoài. 	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo má phanh - Bu lông giữ má phanh - Má phanh - Lò xo má phanh 	
3	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo: - Giá giữ phanh dầu (1) 	
4	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo: - Piston phanh dầu (1) - Phốt Piston phanh dầu (2) - Phốt chắn bụi phanh dầu (3) <p>a) Thổi khí nén vào đầu nối với ống dầu phanh trên cụm phanh dầu để ép piston bật ra.</p> <p>b) Thao phốt Piston và phốt chắn</p> <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng giẻ rạch phủ xung quanh cụm phanh dầu. Cần thận để tránh bị thương do piston bật ra khỏi cụm phanh dầu quá mạnh. - Tuyệt đối không được cạy piston ra 	

4.2.1.4 Kiểm tra cụm phanh dầu trước

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<p>Kiểm tra Piston phanh dầu (1) Rỉ/xước/mòn → Thay mới piston phanh dầu</p> <p>• Xi lanh cụm phanh dầu (2) Xước/mòn → Thay mới cụm phanh dầu</p> <p>• Thân cụm phanh dầu (3) Nứt/Hư hại → Thay mới cụm phanh dầu Các đường dầu phanh(trên thân cụm phanh dầu) Tắc nghẽn → Thổi sạch bằng khí nén.</p> <p>LƯU Ý Cần phải thay mới phốt piston và phốt chắn bụi mỗi khi tháo rời cụm phanh</p>	
2	<p>Kiểm tra giá giữ Cụm phanh (1) Nứt/ Hư hại → thay mới</p>	

4.2.1.5 Lắp ráp lại cụm phanh dầu trước

STT	Nội dung công việc	Hình ảnh/Lưu ý
1	<p>Một số lưu ý khi tháo lắp LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trước khi lắp ráp, tất cả các chi tiết bên trong phải được rửa sạch và bôi trơn bằng dầu sạch hoặc dầu phanh mới • Tuyệt đối không được dung các dung môi đối với các chi tiết bên trong cụm phanh dầu vì nó sẽ gây phồng rộp và biến dạng phốt piston • Phải thay mới phốt piston và phốt chắn bụi mỗi khi tháo rời cụm phanh dầu. Dầu phanh khuyến cáo là DOT 4 	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp Piston và phốt Piston (2 phốt – theo bảng kê 4.2.1) - Vệ sinh sạch piston và xilanh cụm phanh - Lắp phốt piston vào lòng xilanh - Lắp piston vào xi lanh 	<p>Chú ý chỉ sử dụng dầu phanh để bôi trơn khi lắp piston và phốt piston</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp lò xo má phanh và má phanh - Lắp lò xo má phanh - Lắp má phanh - Lắp chốt giữ má phanh 	<p>Tham khảo phần thay thế má phanh</p>

4	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp cụm phanh vào xe 	<p>Chú ý xiết đúng lực bu long bắt cụm phanh</p>
5	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp ống dầu phanh vào cụm phanh - Phanh dầu - Long đèn đồng - Ống dầu phanh - Bulong nổi <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc sắp xếp và luồn ống phanh dầu đúng vị trí quy định là rất quan trọng cho sự an toàn khi vận hành xe. - Khi lắp ráp ống dầu phanh vào cụm phanh dầu (1), phải đảm bảo ống dầu phanh (a) chạm vào vấu (b) trên phanh dầu - Chú ý có 2 đệm ống dầu phanh cần lắp đúng vị trí, xiết lực bu lông nổi đúng lực, phải kiểm tra rò rỉ dầu phanh sau khi lắp 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ sử dụng loại dầu phanh theo chỉ định - Những loại khác có thể phá hỏng gioăng cao su gây rò rỉ và làm giảm tính năng phanh. - Bổ sung với dầu phanh cùng loại dầu phanh pha trộn có thể gây ra phản ứng hóa học có hại dẫn đến làm giảm tính năng phanh. - Khi bổ sung dầu, tránh không để nước lọt vào bình chứa nước sẽ làm giảm đáng kể điểm sôi của dầu và có thể gây ra bó phanh do sự hóa hơi gây tai nạn. - Dầu phanh có thể gây ra hiện tượng ăn mòn các bề mặt sơn và các chi tiết vì thế cần phải ngay lập tức phải lau sạch dầu phanh bị tràn ra 	
6	<ul style="list-style-type: none"> • Xả khí phanh dầu 	<p>Tham khảo phần xả khí phanh dầu Mục 3.2.3</p>
7	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra mức dầu phanh <p>Dưới mức tối thiểu (a) → Bổ sung loại dầu phanh khuyến cáo đủ mức yêu cầu</p>	<p>Tham khảo phần kiểm tra mức phanh dầu Mục 3.2.1</p>

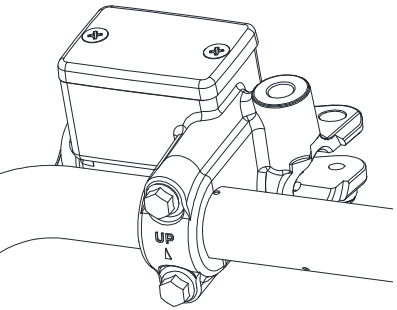
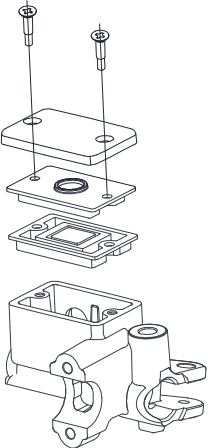
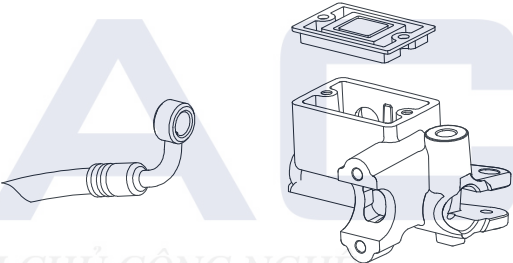
8	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra hoạt động của tay phanh Cảm giác mềm hoặc êm → Xả khí hệ thống phanh	Tham khảo phần xả khí phanh dầu Mục 3.2.3

4.2.1.6 Cùm xi-lanh phanh dầu trước

STT	Tên chi tiết	Lực xiết	Số lượng	Hình ảnh
1	Xi lanh phanh dầu	-	1	
2	Cụm xi lanh phanh dầu	-	1	
3	Nắp bình chứa dầu phanh	-	1	
4	Đế màng bơm bình chứa dầu phanh	-	1	
5	Màng bơm bình chứa dầu phanh	-	1	
6	Giá giữ xi lanh phanh dầu	-	1	
7	Long đen đồng	-	4	
8	Bulong nổi	29-39	2	
9	Ống dầu phanh	-	1	
10	Tay phanh	-	1	
11	Công tắc đèn phanh trước	-	1	

4.2.1.7 Tháo rời cùm xi-lanh phanh dầu trước

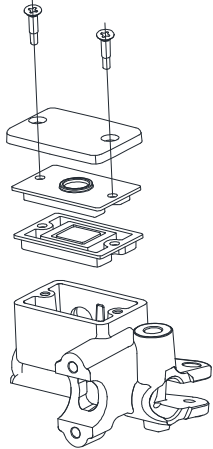
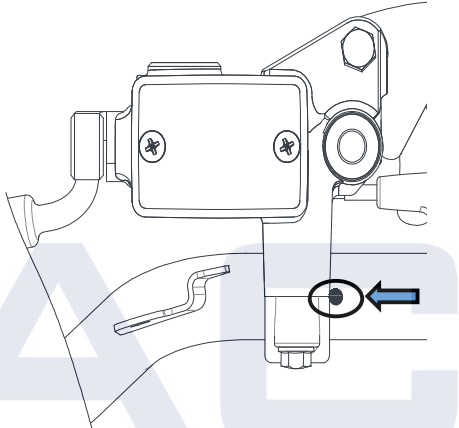
STT	Nội dung công việc	Hình ảnh/Lưu ý
1	<ul style="list-style-type: none"> Tháo hai gương chiếu hậu LƯU Ý Trước khi tháo rời cụm phanh xi lanh phanh dầu trước, phải xả hết dầu phanh ra khỏi hệ thống	Trước khi tháo rời cụm phanh xi lanh phanh dầu trước, phải xả hết dầu phanh ra khỏi hệ thống
2	<ul style="list-style-type: none"> Tháo ốp đầu trước Tham khảo phần tháo ốp đầu trước mục 4.1.1	Tham khảo phần tháo ốp đầu trước mục 4.1.1
3	<ul style="list-style-type: none"> Tháo ốp đầu sau 	Tham khảo phần tháo ốp đầu sau mục 4.1.2
4	<ul style="list-style-type: none"> Tháo bu lông bắt ống dầu phanh - Bulong nổi - Long đen đồng - Ống dầu phanh - Tay phanh 	

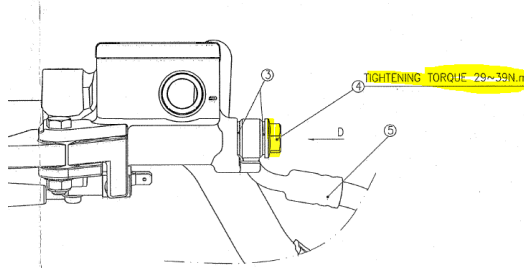
5	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo: - Giá giữ xi lanh phanh dầu - Xi lanh cụm phanh dầu 	
6	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo: - Nắp bình chứa dầu phanh - Đế màng bơm bình chứa dầu phanh - Màng bơm bình chứa dầu phanh 	
7	<p>Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bình chứa dầu phanh - Hư hại/Nứt → Thay mới - Màng bơm bình chứa dầu phanh - Hư hỏng/mòn → Thay mới - Ống dầu phanh - Hư hại/Nứt/mòn → Thay mới 	

4.2.1.8 Lắp và ráp cụm xi-lanh phanh dầu trước

Khi lắp ráp, thực hiện ngược lại các bước tháo.

STT	Nội Dung Công Việc	Hình ảnh
1	<p>Những chú ý khi lắp cụm tay phanh LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi lắp ráp, tất cả các chi tiết bên trong phải được rửa sạch và bôi trơn bằng dầu sạch hoặc dầu phanh mới - Không sử dụng dung môi bên trong các chi tiết của hệ thống phanh 	<p>Dầu phanh khuyến cáo là dầu phanh DOT4</p>

2	<p>Lắp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Màng bơm bình chứa dầu phanh- Đế mang bơm bình chứa dầu phanh- Nắp bình chứa dầu phanh- Lực xiết: 1.0~2.0 N.m	
3	<p>Lắp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xi lanh cụm phanh dầu- Giá giữ xi lanh phanh dầu- Bulong trên giữ giá bắt cụm xi lanh phanh dầu- Bu lông dưới giữ giá bắt cụm xi lanh phanh dầu (lắp tạm) <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none">- Khi lắp giá giữ cụm xi lanh phanh dầu, phải quay dấu “UP” lên phía trên.- Khi lắp ráp cần đảm bảo sao cho mặt lắp ráp của cụm xi lanh phanh dầu trùng với vị trí DOT được đánh dấu trên tay lái.- Lắp giá bắt xi lanh phanh dầu như hình vẽ.- Trước tiên, xiết chặt bulong trên sau đó xiết chặt bulong dưới. <p>Lực xiết: 8~13 N.m</p>	

4	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp tay phanh, ống dầu phanh - Tay phanh - Long đèn đồng - Ống dầu phanh - Bulong nổi <p>Lực xiết bulong nổi: 29-39 N.m</p> <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc sắp xếp và luồn ống phanh dầu đúng vị trí quy định là rất quan trọng cho sự an toàn khi vận hành xe. - Xoay tay lái qua trái và phải để khẳng định là ống dầu phanh không chạm vào các chi tiết khác (ví dụ: dây điện, các dây cáp điều khiển). sửa chữa nếu thấy cần thiết. - Chỉ sử dụng loại dầu phanh chỉ định. - Những loại khác có thể phá hỏng gioang cao su gây rò rỉ và làm giảm tính năng phanh. - Bổ sung với dầu phanh cùng loại. dầu phanh pha trộn có thể gây ra phản ứng hóa học có hại dẫn đến làm giảm tính năng phanh. - Khi bổ sung dầu, tránh không để nước lọt vào bình chứa. nước sẽ làm giảm đáng kể điểm sôi của dầu và có thể gây ra bó phanh do sự hóa hơi gây tai nạn. - Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Phải thường xuyên lau sạch dầu phanh tràn ra ngay lập tức 	
5	<ul style="list-style-type: none"> • Xả khí hệ thống phanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo phần “Xả Khí Hệ Thống Phanh Dầu “ Mục 3.2.3 - Lưu ý trong quá trình xả khí vừa xả vừa phải kiểm tra dầu phanh để tránh thiếu dầu phanh
6	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra Mức dầu phanh <p>Dưới mức tối thiểu (a) → Bổ sung loại dầu phanh khuyến cáo đủ mức yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham khảo phần “ KIỂM TRA MỨC DẦU PHANH” Mục 3.2.1
7	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra: Hoạt động của thay phanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm giác mềm hoặc êm → Xả khí hệ thống phanh dầu.
8	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp ốp đầu sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu ý phải cắm đúng giắc điện và đi dây đúng vị trí
9	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp ốp đầu trước 	<ul style="list-style-type: none"> - Cắm giắc điện chắc chắn - Chú ý các khe hở lắp ráp

4.2.2 Phanh sau

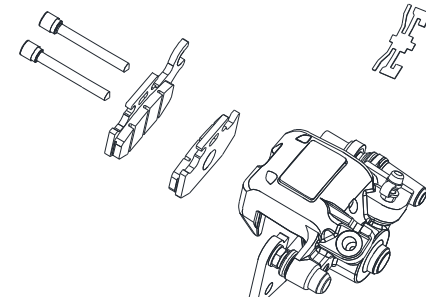
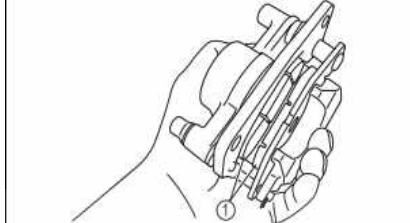
4.2.2.1 Cụm phanh dầu sau

STT	Tên chi tiết	Lực xiết	Số lượng	Hình ảnh
1	Vít xả khí	3.9~6.9	1	
2	Phanh dầu	-	1	
3	Giá giữ phanh dầu	-	1	
4	Bu lông giữ má phanh	14.7~19.6	2	
5	Piston phanh dầu	-	1	
6	Phốt chắn bụi phanh dầu	-	1	
7	Phốt piston phanh dầu	-	1	
8	Má phanh	-	1	
9	Lò xo má phanh	-	1	

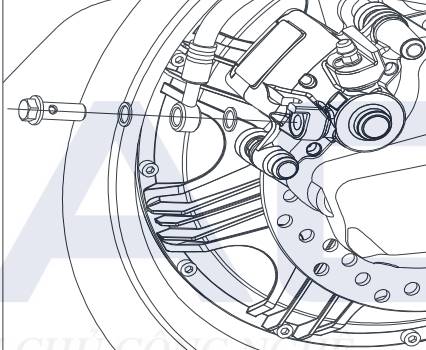
Các chi tiết của đĩa phanh rất hiếm khi phải tháo ra.
 Vì vậy luôn phải tuân theo những biện pháp phòng ngừa sau:
Không bao giờ tháo rời các chi tiết trừ khi thực sự cần thiết.
Nếu tháo bất kỳ điểm ráp nối nào trong bộ hệ thống phanh, xả dầu phanh, lau rửa các chi tiết sau đó ráp lại, đổ dầu và xả khí.
Không sử dụng chất dung môi bên trong các chi tiết của hệ thống phanh.
Chỉ sử dụng dầu sạch hoặc dầu phanh mới để vệ sinh các chi tiết bên trong của phanh.
Dầu phanh có thể ăn mòn bề mặt được sơn và chi tiết nhựa. Phải thường xuyên lau sạch dầu phanh tràn ra ngay lập tức.
Tránh để dầu phanh rơi vào mắt vì nó sẽ gây tổn thương.
CỨU THƯƠNG NGAY LẬP TỨC KHI BỊ DẦU PHANH VÀO MẮT BẰNG CÁCH:
Xả nước rửa ngay trong khoảng 15 phút sau đó tới ngay bệnh viện.

4.2.2.2 Thay má phanh sau

STT	Nội Dung Công Việc	Hình ảnh
1	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo ốp càng sau bên phải • Tháo bu lông cụm phanh LƯU Ý <ul style="list-style-type: none"> - Cần phải đẩy má phanh và piston phanh vào trong nếu khó rút cụm phanh tham khảo phần thay má phanh trước 	

2	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo 2 chốt giữ má phanh - Nhấc má phanh ra ngoài - Tháo lò xo má phanh 	
3	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp má phanh sau <p>Tham khảo phần thay má phanh trước</p>	

4.2.2.3 Tháo rời cụm phanh sau

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo ống dầu phanh Bulông nổi (1) Đệm ống dầu phanh (2) Ống dầu phanh LƯU Ý - Trước khi tháo rời cụm phanh dầu, phải xả hết dầu phanh ra khỏi hệ thống phanh - Đặt phần đầu của ống dầu phanh vào một khay chứa và bơm hết dầu phanh ra ngoài 	
	<p>Các còn lại tham khảo phần tháo rời cụm phanh trước</p>	

4.2.2.4 Kiểm tra cụm phanh sau

Tham khảo phần kiểm tra cụm phanh trước

4.2.2.5 Lắp ráp lại cụm phanh sau

Tham khảo phần lắp ráp cụm phanh trước mục và phần thay má phanh sau

4.3 Bánh Xe, Motor, Càng Sau

4.3.1 Bánh xe trước

4.3.1.1 Bảng chi tiết


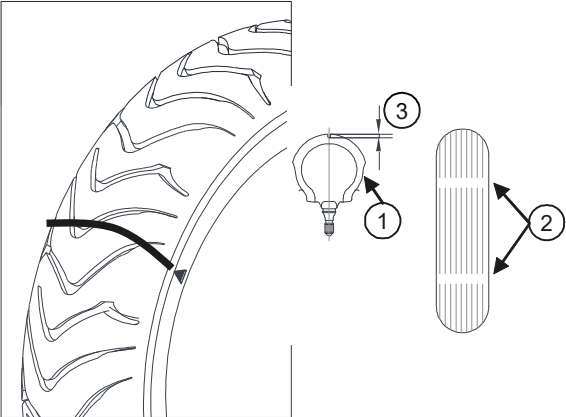
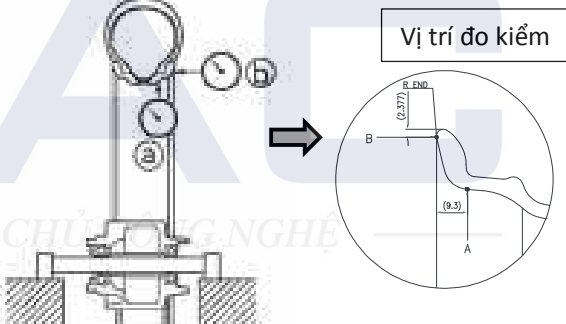
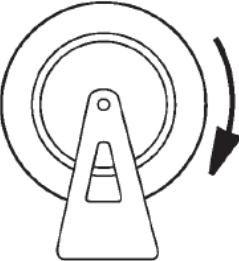
STT	Tên chi tiết	Lực xiết (N.m)	Số lượng	Hình vẽ
1	Trục càng trước	-	1	
2	Bu lông đĩa phanh	22~28	4	
3	Đĩa phanh	-	1	

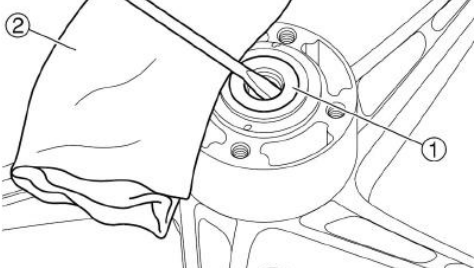
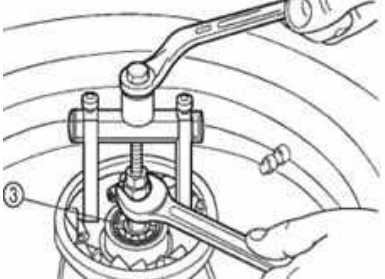
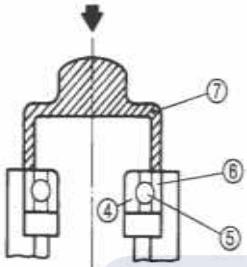
4	Bạc cách	-	2	
5	Phốt chắn bụi bánh trước	-	2	
6	Vòng bi	-	2	
7	Cụm bánh trước	-	1	
8	Đai ốc	40~45	1	

4.3.1.2 Tháo bánh xe trước

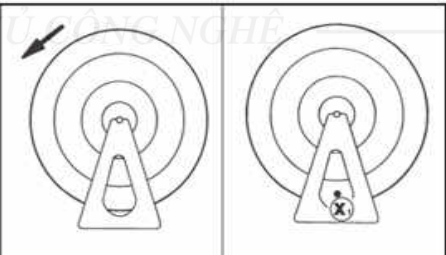
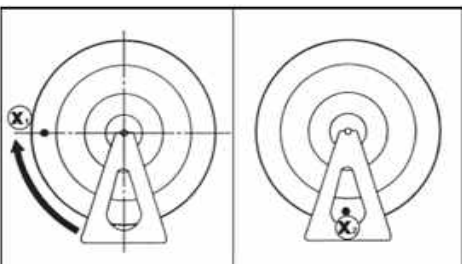
STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none"> • Nâng bánh xe trước: Dùng dụng cụ thích hợp để nâng bánh xe trước <p>LƯU Ý Kiểm tra xe chắc chắn tránh đổ xe</p>	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo bánh xe trước <ul style="list-style-type: none"> - Đai ốc - Trục càng trước. - Bạc cách - Cụm bánh trước <p>LƯU Ý - - Chiều lắp bu lông trục càng trước từ trái qua phải</p>	
3	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo Đĩa phanh. <p>LƯU Ý - Khi lắp theo chiều mũi tên phần chữ và phần mũi tên quay ra ngoài</p>	

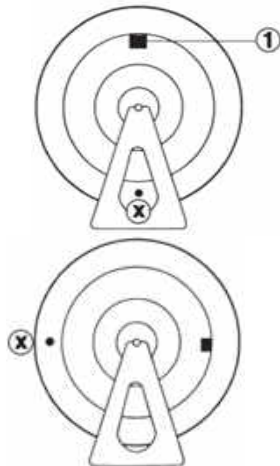

4.3.1.3 Kiểm tra bánh xe trước

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ / Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra Trục bánh xe - Lăn trục bánh xe trên mặt phẳng. - Cong → Thay mới <p>CHÚ Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được cố sửa chữa, uốn thẳng lại một trục bánh xe đã bị cong. - Độ cong giới hạn của trục bánh xe: 0.4mm 	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra Lốp xe - Hư hại/mòn → thay mới. • Kiểm tra Bánh xe trước - Lỏng → Xiết chặt. <p>Tham khảo phần “KIỂM TRA LỐP XE” và “KIỂM TRA BÁNH XE”</p>	
3	<ul style="list-style-type: none"> • Đo bánh xe - Độ đảo hướng kính của vành bánh xe (a) - Độ đảo hướng trục của vành bánh xe (b) - Quá giới hạn → Thay mới. - Giới hạn độ đảo (a) & (b): 1.0mm <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần phải gá đồng hồ và vành xe trên giá một cách chắc chắn 	
4	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra Ống cách - Hư hại/ mòn → Thay mới. 	-
5	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra Vòng bi bánh xe - Khi quay bánh xe thấy bị kẹt hoặc rơ lỏng → Thay mới vòng bi - Phốt dầu: Hư hại/ mòn → Thay mới. 	

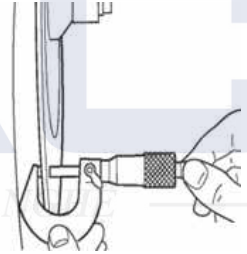
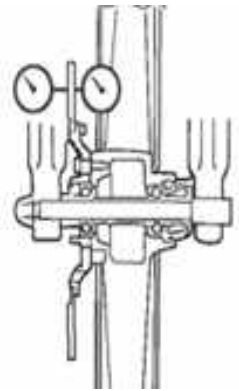
6	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra: Vòng bi bánh xe & Phốt dầu - Vệ sinh sạch sẽ xung quanh moay ơ trước - Tháo phốt dầu (1) bằng tô vít dẹt <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tránh gây hư hại cho moay ơ bánh xe, đặt một giẻ sạch mềm (2) giữa tô vít và moay ơ bánh xe 	
7	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo các vòng bi bánh xe (3) - Sử dụng văm tháo vòng bi. - Lắp lại các vòng bi và phốt dầu theo trình tự ngược lại khi tháo. 	
8	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp vòng bi mới vào bánh xe <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng đồ gá đóng vòng bi (7) có đường kính phù hợp với ổ bi ngoài và phốt dầu 	

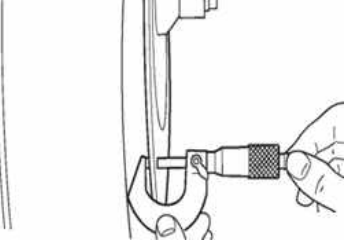
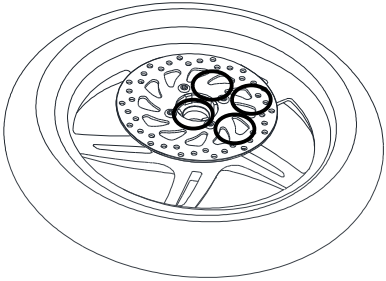
4.3.1.4 Điều chỉnh cân bằng tĩnh của bánh xe trước

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt bánh xe trước lên một bộ cân bằng thích hợp <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thay mới lốp xe và bánh xe, nên điều chỉnh cân bằng tĩnh của bánh xe trước. - Điều chỉnh cân bằng tĩnh của bánh xe trước với đĩa phanh được lắp 	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm Điểm nặng của bánh xe trước a) Quay bánh xe trước. b) Khi bánh xe trước ngừng, đánh dấu (X1) ở vị trí cuối cùng của bánh xe. c) Xoay bánh xe trước 90° sao cho dấu (X1) được định vị đúng như hình vẽ. d) Quay bánh xe lần nữa. e) Khi bánh xe trước ngừng, đánh dấu(X2) ở vị trí cuối của bánh xe. f) Lắp lại tiến trình từ (d) đến (f) nhiều lần cho đến khi tất cả các dấu trùng và ngừng tại 1 điểm. g) Điểm đó gọi là điểm nặng của bánh xe trước (X) 	

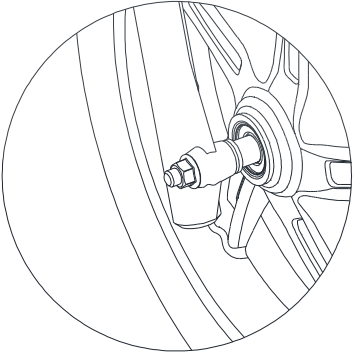
<p>3</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Điều chỉnh cân bằng tĩnh của bánh xe trước Lắp miếng chì bám niềng xe (1) vào vành xe đối diện với điểm nặng (X) <p>a) Quay bánh xe trước 90° sao cho điểm nặng được định vị như trong hình vẽ. b) Nếu điểm nặng không rơi vào vị trí đó, lắp miếng chì nặng hơn c) Lặp lại bước (b), (c) cho đến khi bánh xe trước được cân bằng</p> <p>LƯU Ý - Bắt đầu với miếng chì nhẹ nhất</p>	
<p>4</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra cân bằng tĩnh của bánh xe trước <p>d) Quay bánh xe trước và chắc chắn sao cho ở vào vị trí như trong hình vẽ. e) Nếu bánh xe trước không giữ cố định tại tất cả các vị trí, hãy cân bằng lại.</p>	

4.3.1.5 Kiểm tra đĩa phanh

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
<p>1</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra: - Đĩa phanh Mòn quá giới hạn < 3mm Hư hại/cong vênh → thay mới. 	
<p>2</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Đo Độ đảo đĩa phanh Ngoài thông số yêu cầu → Thay mới đĩa phanh. <p>a. Dùng một bộ thích hợp kê gầm máy để nâng bánh xe trước lên khỏi mặt nền. b. Trước khi đo độ đảo của đĩa phanh xoay tay lái hết sang trái hoặc sang phải để bảo đảm bánh trước ở vị trí cố định. c. Tháo cụm phanh dầu d. Chỉnh đồng hồ so vuông góc với mặt đĩa phanh. e. Điểm đo độ đảo đĩa phanh nằm cách mép ngoài của đĩa phanh khoảng 1.5 mm</p> <p>LƯU Ý - Độ đảo giới hạn tối đa của đĩa phanh 0.15mm</p>	

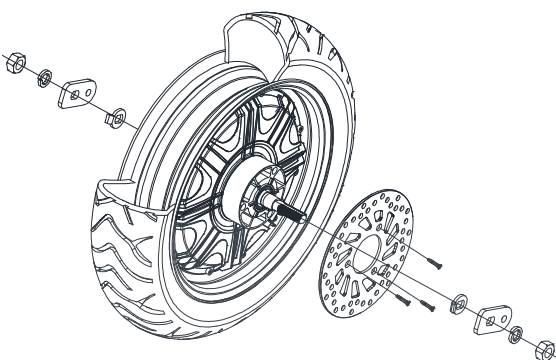
3	<ul style="list-style-type: none"> • Đo Độ dày của đĩa phanh Đo độ dày đĩa phanh tại vài vị trí trên đĩa phanh. Nếu nằm ngoài thông số yêu cầu → Thay mới. <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn độ dày đĩa phanh tối thiểu: 3.0mm 	
4	<ul style="list-style-type: none"> • Điều chỉnh Độ đảo đĩa phanh <ol style="list-style-type: none"> Tháo đĩa phanh. Xoay đĩa phanh đi một lỗ bulong Lắp lại đĩa phanh (1). <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xiết chặt bulong bắt đĩa phanh, thực hiện vài lần và theo quy tắc đường chéo. - Lực xiết bulong bắt đĩa phanh: 23N.m - Đo lại độ đảo của đĩa phanh - Nếu nằm ngoài thông số yêu cầu, lặp lại các bước điều chỉnh cho tới khi đạt được độ đảo trong phạm vi cho phép. - Nếu không thể đưa độ đảo về trong phạm vi quy định cho phép thì phải thay mới đĩa phanh. 	

4.3.1.6 Lắp bánh xe trước

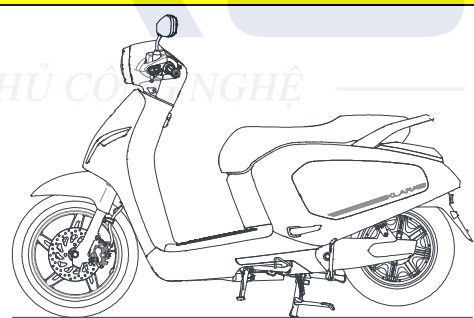
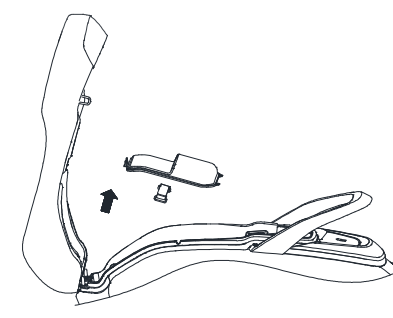
STT	Nội dung công việc	Hình ảnh/Lưu ý
1	<ul style="list-style-type: none"> • Bôi trơn - Trục bánh xe - Vòng bi bánh xe 	Chất bôi trơn khuyến cáo: Mỡ bôi trơn
2	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp Đĩa phanh 	Tham khảo phần (Kiểm tra đĩa phanh)
3	<ul style="list-style-type: none"> • Lắp bánh xe - Ống cách - Bánh xe trước - Trục bánh xe trước 	
4	<ul style="list-style-type: none"> • Xiết chặt đai ốc Đai ốc trục bánh xe (40~45 N.m) <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi xiết chặt đai ốc trục bánh xe, nhấn mạnh tay lái vài lần để kiểm tra xem chuyển động của giảm xóc trước có trơn tru không 	

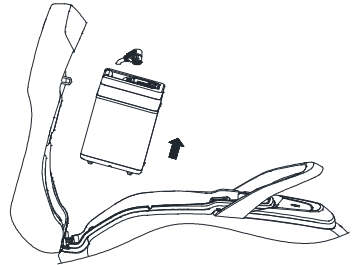
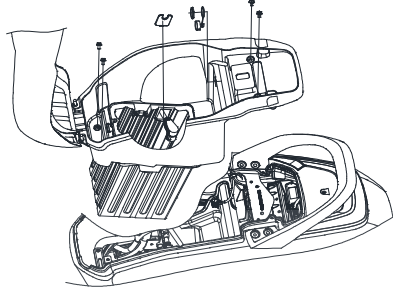
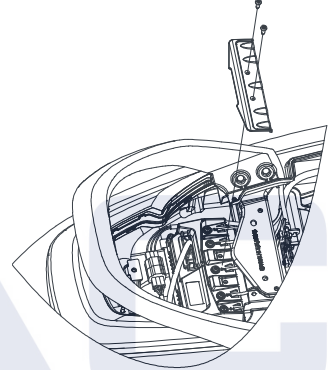
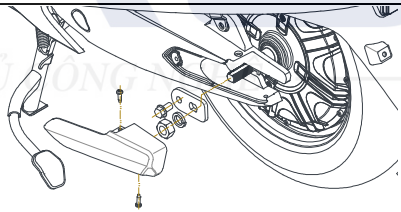
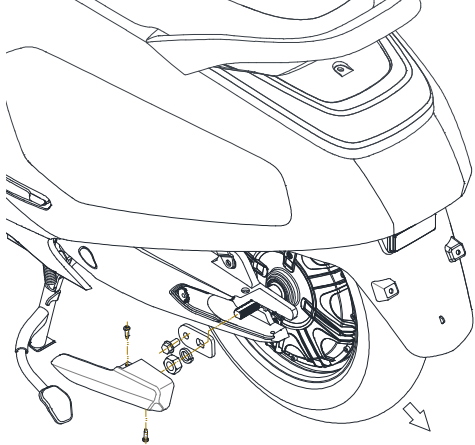
4.3.2 Bánh xe sau

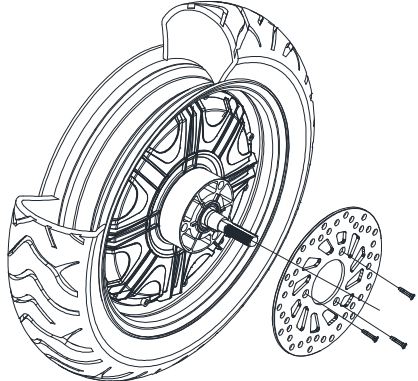
4.3.2.1 Bánh xe sau

STT	Tên chi tiết	Lực xiết (N.m)	Số lượng	Hình vẽ
1	Ê cu trục càng sau	80~100	2	
2	Đệm vành	-	2	
3	Tấm chống trượt	-	2	
4	Tấm chống xoay	-	2	
5	Bu lông đĩa phanh	22~28	3	
6	Đĩa phanh sau	-	1	
7	Động cơ (Bánh xe)	-	1	

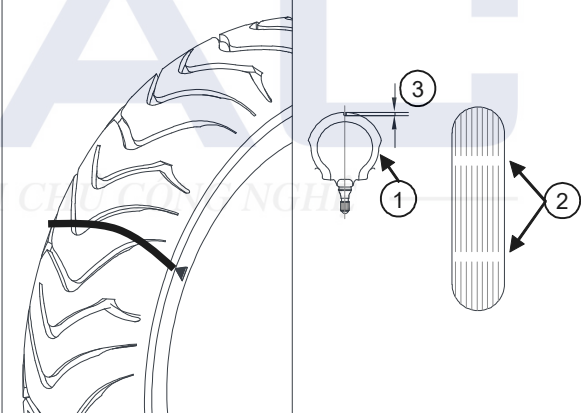
4.3.2.2 Tháo bánh xe sau và đĩa phanh

STT	Nội dung công việc	Hình ảnh
1	<ul style="list-style-type: none"> • Dựng xe để tháo bánh sau <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựng xe chắc chắn trên bề mặt bằng phẳng bằng chân chống chính để tránh nguy hiểm khi xe bị đổ - Ngắt hệ thống điện trước khi tháo - Đối với xe A1 tắt khóa điện, rút giắc điện Pin - Đối với xe A2 tắt khóa điện và ngắt attomat 	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo nắp đậy pin - Nắp đậy pin & dây đai - Giắc cắm pin 	

3	<ul style="list-style-type: none">• Tháo Pin	
4	<ul style="list-style-type: none">• Tháo Hộp đồ và yên xe <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none">- Rút giắc điện kết nối với cổng sạc	
5	<ul style="list-style-type: none">• Tháo dây điện động cơ- Tháo ốp che hộp ECU- Nguồn điện động cơ	
6	<ul style="list-style-type: none">• Tháo Hai ốp càng sau trái, sau phải	
7	<ul style="list-style-type: none">• Tháo động cơ ra ngoài- Tháo hai ecu trực động cơ- Tháo tấm chống trượt- Tháo tấm chống xoay- Rút động cơ ra ngoài <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none">- Chú ý rút dây điện và giắc điện, cẩn thận hỏng giắc điện	

8	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo đĩa phanh: - Tháo đĩa phanh 	
9	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo bánh xe ra khỏi động cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Với xe điện có trục động cơ, khi tháo lốp cần kiểm tra chắc chắn máy tháo lốp phù hợp với loại động cơ điện này. - Quan sát kỹ trục động cơ trước khi tháo

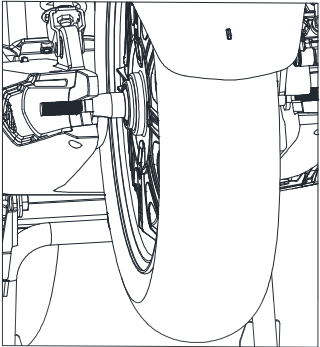
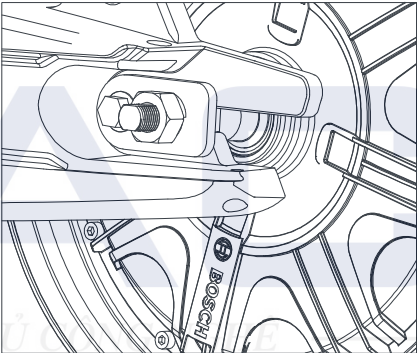
4.3.2.3 Kiểm tra bánh xe sau

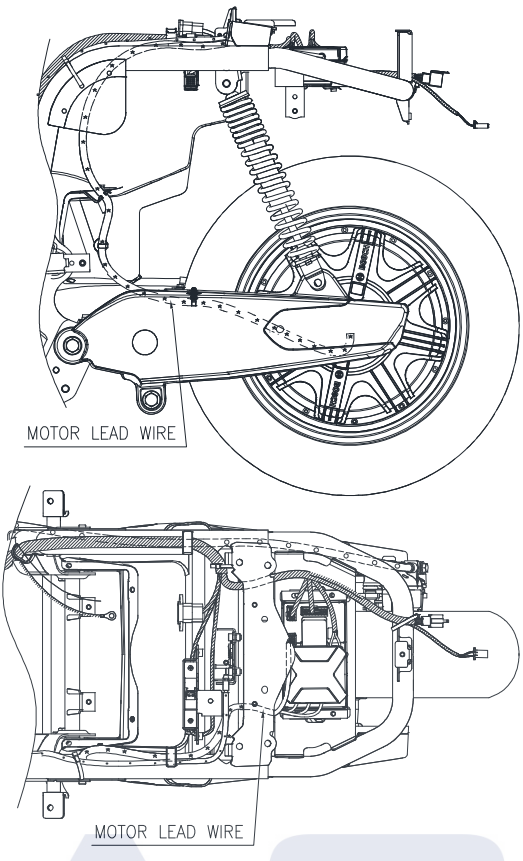
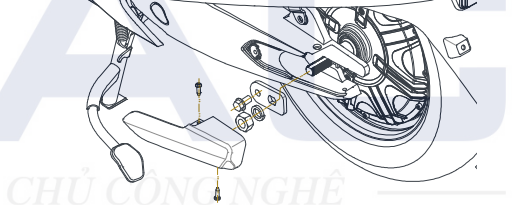
STT	Nội Dung Công Việc	Hình ảnh
1	<ul style="list-style-type: none"> • Lốp xe - Hư hại /mòn → Thay mới - (Tham khảo phần “Kiểm tra lốp xe và kiểm tra bánh xe trước) 	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Đo - Độ không tròn đều - Độ đảo của vành bánh xe 	<p>Tham khảo phần kiểm tra bánh xe trước 4.3.1.3</p>

4.3.2.4 Kiểm tra đĩa phanh sau

Tham khảo mục kiểm tra đĩa phanh trước 4.3.1.5

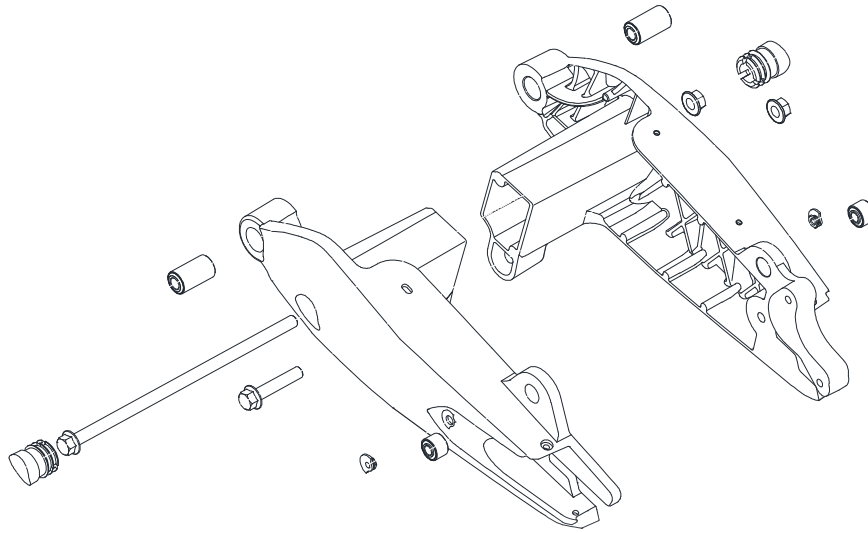
4.3.2.5 Lắp bánh xe sau

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none">• Xoay động cơ đúng hướng LƯU Ý <p>Nhìn từ phía sau xe,</p> <ul style="list-style-type: none">- Cáp điện phải ở phía bên trái- Quan sát chiều của trục động cơ và càng sau, dây cáp điện quay xuống phía dưới trục động cơ	
2	<ul style="list-style-type: none">• Lắp tấm chống xoay LƯU Ý <ul style="list-style-type: none">- Sắp xếp tấm chống xoay đúng hướng, đúng chiều	
3	<ul style="list-style-type: none">• Lắp động cơ lên càng sau LƯU Ý <ul style="list-style-type: none">- Điều chỉnh chiều của tấm chống xoay theo đúng hướng, vào đúng vị trí	
4	<ul style="list-style-type: none">• Xiết chặt ecu đầu trục động cơ <ul style="list-style-type: none">- Cố định các tấm chống xoay, chống trượt- Lực xiết đai ốc cho tấm chống trượt: 25~35 N.m- Xiết chặt đai ốc đầu trục- Lực xiết: 80~100 N.m	

5	<ul style="list-style-type: none">• Lắp dây cáp- Đi dây cáp đúng hướng- Lắp dây vào hộp ECU <p>LƯU Ý</p> <ul style="list-style-type: none">- Chú ý chạy đúng điểm gờ gàng- Lắp đúng vị trí đúng màu dây	 <p>MOTOR LEAD WIRE</p> <p>MOTOR LEAD WIRE</p>
6	<ul style="list-style-type: none">• Lắp hai tấm ốp càng sau	
7	<ul style="list-style-type: none">• Lắp hộp đồ và yên xe <p>Lực xiết bu lông hộp đồ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phía trước: 5~8 N.m- Sau: 3~4.5 N.m	<p>Trước khi lắp dây nguồn phải bấm nút SOC trước</p>

4.3.3 Càng sau

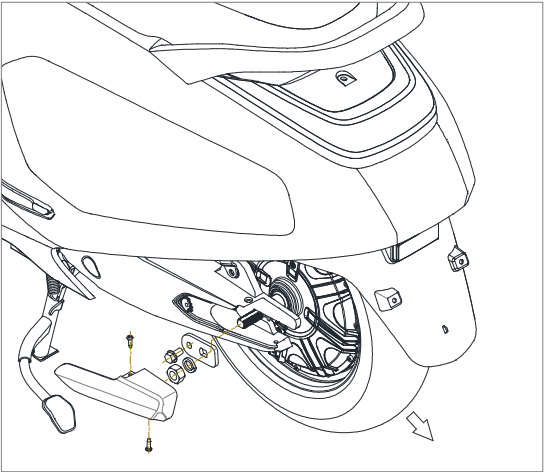
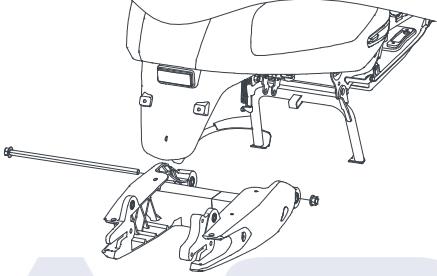
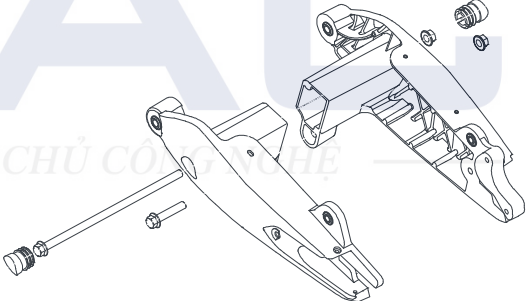
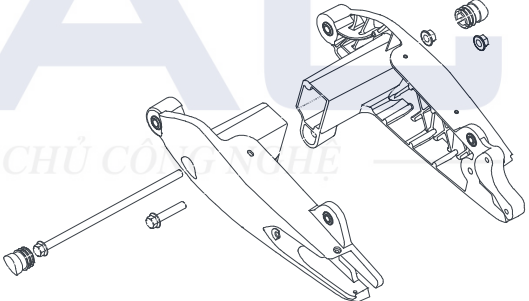
4.3.3.1 Hình ảnh



4.3.3.2 Tháo càn sau

LƯU Ý: Đảm bảo rằng xe phải dựng thẳng đứng và chắc chắn

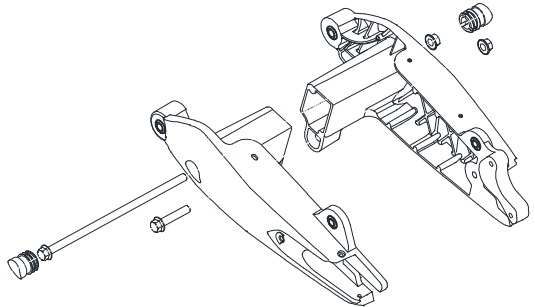
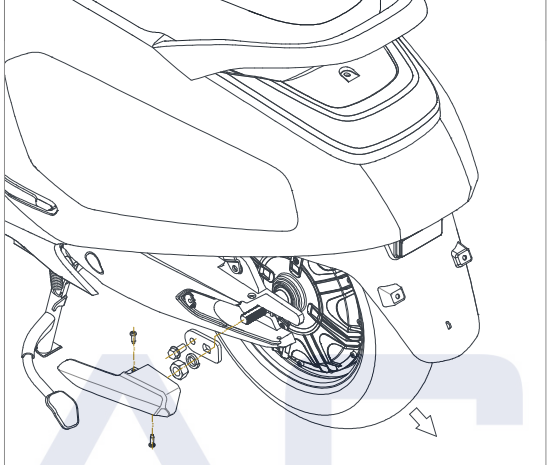
STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo Pin • Tháo yên xe và cốp để đồ 	
2	<ul style="list-style-type: none"> • Óp sàn để chân 2 bên • Tháo nguồn ECU 	Tham khảo mục tháo ốp sàn để chân 4.1.3 Và tháo nguồn ECU 4.3.2.2
3	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo dây nguồn từ ECU của động cơ 	Có các nút cố định dây, cần phải được tháo
4	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo ốp càn 2 bên 	
5	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo bulong trục động cơ 	
6	<ul style="list-style-type: none"> • Tháo tấm chống trượt 	

7	<ul style="list-style-type: none">• Tháo động cơ ra khỏi xe LƯU Ý: <ul style="list-style-type: none">- Không được làm hư hai dây điện động cơ	
8	<ul style="list-style-type: none">• Tháo đai ốc (40~45 N.m) & bulong xuyên càng	
9	<ul style="list-style-type: none">• Tháo đai ốc (40~45 N.m) & bulong xuyên càng dưới	
10	<ul style="list-style-type: none">• Tháo nút đệm cao su càng• Tháo đai ốc (40~45 N.m) & bulong xuyên càng trên	

4.3.3.3 Kiểm tra càng sau

1. Kiểm tra càng sau :
 - Càng sau
Cong/ nứt/ hư hỏng -> Thay mới
2. Kiểm tra:
 - Bạc
Hư hại/ Mòn -> Thay mới

4.3.3.4 Lắp càng sau

STT	Nội dung công việc	Hình vẽ
1	<ul style="list-style-type: none">Lắp lại các bulong xuyên càn LƯU Ý: <ul style="list-style-type: none">Bulong dài nhất được lắp theo chiều từ phải sang tráiCác Bulong còn lại được lắp theo chiều từ trái sang phải	
2	<ul style="list-style-type: none">Lắp lại động cơLắp lại đường dây điện động cơ LƯU Ý <ul style="list-style-type: none">Cân lực bulong trục động cơTấm chống xoayMàu dây lắp vào ECU và lực siết các ốc vít	
3	<ul style="list-style-type: none">Lắp lại thân vỏ	Tham khảo mục thân vỏ

4.4 Hệ Thống Treo & Lái

4.4.1 Giảm xóc trước

